

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

№ 14001



Phân sơn tố diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 № 42 .. Rue Catinat .. № 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữ : hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh : VINH LONG

Điện thoại số 748

Tên đầy thép tắt : CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện tiện. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh gửi tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bang đầy thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay đúng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đủ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-THINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRƯƠNG-TAN-VỊ * Chánh Hội-trưởng. Bàn Trị-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHƯ-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và

VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

MUỘN CÒN HƠN KHÔNG CÓ

Đọc qua mấy hàng này chắc chư quý độc-giã không nín cười được: Áo mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vạn, ai thấy cũng muốn cũng ưa, vì thứ áo này dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái mà bán, thơ ở Lục-châu gởi lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mua thì ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ang le đình công cả đôi ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa mưa! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết sức. Có lẽ ai cũng phải cười!

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Có đủ cỡ lớn nhỏ từ 1m00, 1m05, 1m10, 1m15, 1m20)

Trữ bán tại hiệu: Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon.

(Qui khách ở xa mua xin gửi bạc trước chút dĩnh)

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý vị dạng rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong mảy tờ báo ngày 15 Décembre 1929 hứa bán mỗi cuốn 8 xu trong 6 tháng, nay đã quá 8 tháng rồi. Bởi vì giá giấy hiện giờ tăng lên gần bằng hai giá giấy hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên mỗi cuốn 2 xu, kể từ ngày 1^{er} Septembre, trừ ra bộ Nhạc-phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu, chứ chỉ giá giấy tăng lên thì chúng tôi cũng bán y giá là 8 xu, miễn là đủ tiền giấy, tiền công cho chúng tôi thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra khi trước sao thì bây giờ chúng tôi in lại y vậy chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in thì 48 hay là 52 trang chứ chẳng phải như mảy nhà khác giục lợi họ bớt lại còn có 30 hay là 32 trang mà thôi, bởi vậy họ bán có 8 xu. Tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị.

Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà làm những truyện thiêu. Xin chư quý-vị lưu ý.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

NOTA.— Những truyện sách bây giờ tôi cậy ông NGUYỄN-CHÁNH-SÁT, giờ đư ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vô cho đúng đắn chớ chẳng bớt, vậy chư quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trang cho đủ theo truyện Tàu xin chư quý vị xét lấy, lại trong lúc này ông Nguyễn-chánh-Sát đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi, ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thần-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trở trên khác đáng tức cười lắm. Tôi lại muốn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thiệt khéo, tiền công thợ vẽ và tiền làm điện-bản hơn trót ngàn ngoài tôi quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, tưởng khi chư quý độc-giã sẽ được vừa lòng lắm.

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Nếu các ngài muốn giữ được sức lực của các ngài về đường thể-tháo thì thường thường phải dùng một ve rượu bổ này, nó sẽ làm cho các ngài được nở nang gân cốt cùng các thớ bắp thịt, và tránh khỏi được những chứng bịnh đau trái tim, sanh ra bởi sự thờ hững hờ trong khi luyện tập.

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13, rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hời con hời!

..... Uống sữa

NESTLÉ

CHOUSSIER
MME VIVE
QUAN
HI
HOA
33 RUE CATINAT SAIGON
TELEPHONE 798
DENTELLE DU
TONKIN. BRODE
RIE BLANCHE
ET DE COULEUR

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho :
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 CHỦ-NHIỆM
 42, Rue Catinat - SAIGON
 TELEPHONE N^o 588

SANG-LẬP
M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 N^o 70 - 18 SEPTEMBRE 1930

Giá Báo :
 Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
 Ba tháng 1\$80
 Mua báo phải trả tiền trước
 Adresse Télég. : PHUNUTANVAN-SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|--|---|
| 1 ^o Nên đời con với nhau mà dạy - THU-TÂM. | 10 ^o Chuyện vật Phương Tây. |
| 2 ^o Ý-Kiến đối với thời-sự. | 11 ^o Hỏi thăm nhà (họa) |
| 3 ^o Nên bớt văn sù. - M ^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN. | 12 ^o Gia-chánh. - Cách làm mứt gừng. |
| 4 ^o « Chấn-hưng Quốc-học » - PHAN-KHÔI. | 13 ^o Ngồi lê đôi mách. |
| 5 ^o Phụ-nữ hướng-truyền - Sự ham chơi của các Ông. | 14 ^o Quốc dân diển-đàn. |
| 6 ^o Vấn-đề Luật-pháp - TRỊNH-ĐÌNH-THẢO. | 15 ^o Văn Uyên. |
| 7 ^o Đán bà Mọi - BẠCH-NGỌC nữ-sĩ. | 16 ^o Việc trồng nước. |
| 8 ^o Một bức huyết thơ - ĐẶNG-VIỆT. | 17 ^o Mảnh trăng thu. |
| 9 ^o Một vị nữ-sĩ có tiếng nhưt. | 18 ^o Phần-nhi-đồng. |

NÊN ĐỜI CON VỚI NHAU MÀ DẠY

Ta phải nên nói cho ngay thiệt rằng về phương-diện giáo-dục nhi-đồng, từ ai kia là người nhận lấy trách-nhiệm giáo-hóa ta, cho tới ngay mình ta là cha sanh mẹ dưỡng, đều chưa làm gì cho xứng đáng gọi là « nhi-đồng giáo-dục » cả.

Cái nghĩa dạy con của mình chỉ có đời cho ăn, khát cho uống, hễ nó khóc thì bị đánh đập chửi rủa, chơi thì kẻ bỏ lê đất cát, rồi khi nó lên bảy tám tuổi thì cho đi học. Tới lúc đó thì hình như cha mẹ tưởng rằng sự giáo-dục nó, về phần mình đủ rồi, bấy giờ tới phần nhà trường và thầy học.

Việc học thì sắp đặt còn thiếu sót, ngoài cái cách « nhồi » chữ vào trong óc trẻ con, không thầy có gì là khác.

Té ra đưa con nít mình, từ trong gia-đình cho tới trường học, là hai chỗ cốt yếu của việc giáo-dục, thì nó không được ai ụn dúc

tinh-thần, tập rèn tư-cách, và mở mang cái khuynh-hướng, tùy theo bảm-tánh thiên-nhiên của nó. Cũng không ai tập cho nó có tánh dạn-dĩ, mạnh-bạo, và được hiểu rộng thầy xa ngay từ thuở nhỏ.

Việc giáo-dục nhi-đồng ở phương Tây, thì thời họ mở mang sắp đặt rất hoàn toàn, không còn để dư sức nào là họ không làm, không còn phương-diện nào là họ không lưu tâm đến ý. Cốt sao cho đứa con nít phát-xiển được cả mọi mặt: tinh-thần, tri-thức, nghị-lực, kiên-van, thân-thể, vệ-sanh, không thiếu một môn nào.

Đấy tôi muốn nói về một cái phương-pháp rất hay của họ, là: Đồi con cho nhau mà dạy dỗ.

Bên xứ họ, con nít đi học, đến lúc nghỉ hè hay là nghỉ lễ gì năm ba ngày, thì không phải đó là ngày giờ về nhà hủ-hỉ với cha mẹ, đó

ăn bánh ăn quà, đua nhau chơi nghịch vô ích; mà chính là cái ngày giờ cũng đi học. Học bằng con mắt thầy; học bằng trí xem xét. Họ cho con nít từ tỉnh này đi lại tỉnh nọ, tức là làm cách cha mẹ trao đổi con cái với nhau; như mình có con cho đi chỗ kia, tại đó đã có nhà tiếp rước trông nom cho con mình từ sự chơi bời ăn uống, lại dắt nó đi xem những cảnh-vật, những di-tích, giảng nghĩa cho nó nghe; trái lại con người ta gọi lại nhà mình, mình cũng phải làm như thế. Nhờ vậy mà đứa con nít tuy còn nhỏ tuổi mặc lòng, đã được du-lịch, đã được dạy-dì, tinh-tấn trí-thức của nó cũng mở mang ra theo lý tự-nhiên. Cuộc trao đổi ấy không phải trong một nước mà thôi, mà nước này nước kia trao đổi với nhau nữa. Bởi vậy ta thấy mỗi năm tới lúc nghỉ hè, có từ ng tốp mấy trăm con nít ở nước Pháp qua nước Đức, rồi có mấy trăm con nít ở nước Đức qua nước Pháp, chia ra mỗi gia-đình phải tiếp rước ít đứa, rồi trông nom, chỉ dăn, dạy dỗ, như là đôi với con mình vậy.

Cách trao đổi của họ đã thiết hành, có lợi-ích cho con trẻ, là sự cô-nhiên rồi, nhưng còn được điều lợi-ích khác nữa: ở trong nước trao đổi với nhau, thì càng kháng khít cái tình đồng-bào dân-tộc, khắp các nước trao đổi với nhau, thì càng mở mang cái nghĩa hơn-loại tương-thần.

Ở xứ người ta thì vậy, còn ở xứ mình, hình như cha mẹ không muốn rời con cái đi đâu, lúc học hay lúc nghỉ cũng thế, ngoài con đường từ trường học về nhà ra, thì con trẻ của mình, không được đi chỗ nào xa, không được thấy cảnh gì lạ. Sự bó buộc ấy kết-quả là đứa con nít từ nhỏ tới lớn, không có duyệt lịch và trí-thức chạt hẹp quá; đến đời có người ngoài hai chục tuổi đầu, mà còn khờ khạo, không biết đất nước mình tới đâu, cảnh-vật mình có những gì; chính tới thường thầy những người như thế. Không duyệt-lịch thì trí-thức không mở mang, không-dạn dĩ thì tự-nhiên tư-cách hèn nhát.

Nay ta phải đổi thay cái lối giáo-dục nhi-

đồng của ta đi. Ta nên bắt chước Âu Mỹ, gia-đình chỗ này phải đổi con cái với gia-đình chỗ kia, để cho chúng nó được đi xa thầy rộng nơi được: cho nó thầy sông dài núi cao, mới biết công-phu của tổ-phụ gây dựng gian-nan; cho nó thầy dầu cũ vít xưa, mới biết động lòng về gia-hương về lịch-sử; cho nó thầy nghề này nghề kia, mưu-sanh khó nhọc, thì nó mới biết dân-tình cực-khổ, mới biết giá-trị của đồng tiền, mới biết nỗi khó khăn trong sự sanh-hoạt. Nói tóm lại, ta phải cho nó đi đó đi đây, cho nó thầy tận mắt, ghi vào lòng, mở thêm trí, tức là cho nó học bằng cách duyệt-lịch, cách thiên nhiên, thì tinh-thần, nghị-lực, trí-thức của nó mới mở mang ra được sớm.

Tôi mong rằng cha mẹ có con, nên hiểu điều lợi-ích về sự trao đổi con cái mà dạy như thế. Nếu cứng nó, giữ hoài nó bên mình bây giờ, tức là làm hại cho nó về sau.

THU-TAM



Một việc công-ích

Anh em từng sự các ty nhà nước ở Côn-nôn mới được phép lập một cái thơ-viện đặt tên là:

« Côn-nôn Thơ-viện »

Công việc mới khởi-hành, tiền tài còn thiếu-thốn, vậy xin các nhà hảo-tâm có sách gì có ích, hoặc mới hoặc cũ, hoặc mua mà cho, hoặc của nhà xuất bản, vui lòng gởi cho Thơ-Viện gọi là gom góp vào việc ích-chung thì chúng tôi đội ơn lắm.

Gởi sách xin để cho

Hội-trưởng:
Côn-nôn Thơ-viện
Poulo-Condor



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Lính đàn bà

Điện-tin ở Thượng-hải qua ngày 10 Septembre, chúng tôi thấy cái tin như vậy:

« Muốn theo gương ở Luân-đôn và Nữ-ước, nên chỉ ở Thượng-hải đã nhưt-lính từ rày sắp tới, sẽ đứng đàn bà làm lính tuần-cảnh, đứng cho đi trông nom các trường học có đàn bà làm công, cũng là trông nom các nhà nhẩy đầm, và các con đường riêng. Bọn lính đàn bà đó, không những là trông nom trật-tự mà thôi, lại còn trông nom cả những vấn-đề quan-hệ tới vệ-sanh nữa; sẽ có một người đàn-bà chuyên-môn về việc tổ-chức đội nữ-tuần-cảnh, từ kinh-thành Luân-đôn nước Hồng-mao qua Tàu, đứng tổ-chức cho thành-phố Thượng-hải có một đội lính tuần-cảnh đàn bà Tàu và Nga. »

Cái thời sự nhỏ nhặt như thế, có thể qua mắt người ta, nhưng chúng tôi lấy làm chú ý, vì có lòng trông mong rằng có ngày thiết-hành ở nước ta.

Các nước Âu Mỹ bây giờ, có nhiều nơi như Nữ-ước, như Luân-đôn, đã có lính cảnh-sát đàn-bà. Mục-dịch họ tổ-chức ra cái đội quân nương-từ ấy, là cốt để giữ gìn trật-tự cho hơn-dân. Không phải trật-tự thuộc về trộm cướp hay chém lộn gì, mà chính là trật-tự về luân-lý, về vệ-sanh, chính là phương-diện có ích cho đàn bà. Thành thị nào cũng vậy. Văn-minh vật-chất tiến lên bao nhiêu, thì về sự đức-hạnh, sự sanh-hoạt của người ta càng phải lo bấy nhiêu. Thứ nhưt là đàn bà. Đàn bà là giống non người nhẹ dạ, dễ bị cám-dỗ vào đường sai lầm, tới đi, say đắm, hư thên. Đã vậy lại có những hàng đàn ông hay xô đẩy chị em vào mấy chỗ hiểm-nghèo, có khi vì sự sanh-hoạt, vì sự phần-nất gì, hay là vì muốn chừa theo khuynh-hướng mình, mà nghe người ta dụ-dỗ, và tự hãm mình vào chỗ nguy, quên cả thân-thể, bỏ cả gia-đình, lại còn rước cái hại về sanh-lý, về vệ-sanh là khác. Tình thế ấy có nhiều điều u-ẩn ở trong, chỉ có đàn bà mới là biết được cho nhau, thì cũng chỉ có đàn bà mới là trông nom, khuyên-báo, giữ gìn được cho nhau mà thôi. Vì cái nguyên-lý đó, họ mới lập ra đội lính cảnh-sát đàn bà vậy.

Có cảnh-sát cũng bàn sắc-phục như đàn ông, cũng cầm cái gậy đứng ở đường, nhưng không phải là chú ý chỉ có việc bắt ăn cắp hay là đánh nhau, mà cốt là có đi lang-vãng ở mấy chỗ công-viên, mấy nơi tụ-tập, có thấy cả có thiếu-nữ hay là bà thiếu-phụ nào cặp anh đàn ông, mà coi bộ khả-nghi, thì có theo gót, chờ cho anh đàn ông kia đi rồi, thì có lại bên người đàn bà kia mà nói: « Xin cô — hay là bà — khá coi chừng thằng đó, bộ tướng nó có vẻ Sẻ-khanh lắm đó. » Chỉ nói ngay về

một phương-diện đó, các nhà nữ-cảnh-sát ở Hồng-mao đã cứu-vớt được vô số chị em khỏi bị những tay mèo đàng chó điếm, gạt găm đàn bà. Phương chỉ còn có nhiều việc khác nữa, các bà cảnh-sát đã giúp ích cho chị em và hơn quần xã-hội được nhiều lắm.

Xã-hội ta ngày nay, theo ý tưởng của chúng tôi, như ở Saigou hay Hanoi ta, có một toán lính cảnh-sát đàn bà, chẳng có ích lợi cho gia-đình xã-hội, và cho cả đoàn-thể phụ-nữ làm sao?

Chị em ta ở nơi thành-thị, vì ganh đua, vì làm lạc, vì say đắm, lại có khi vì sanh-hoạt mà bán rẻ cái thân mới là tội nghiệp; ta đã thấy nhiều người, hoặc trốn cha mẹ để đi tìm nư-vết-hoa, hoặc lên chông con, để vui chơi bài bạc, hoặc bị đàn ông vô lương gạt gẫm, đến đời lỡ bước sa chươ, hoặc cảnh ngộ bán-bách đầy xô, ra thân heo trời sóng vỗ; bao nhiêu cái cảnh thắm mắt đau lòng ấy, nếu có cách gì ngăn trở được, thì đỡ hại cho thân-thể người đàn bà, mà lại có lợi cho xã-hội gia-đình, biết sao mà nói.

Muốn ngăn trở sự đó, chúng tôi t iết tưởng chỉ có đàn bà với đàn bà mới hiểu biết cho nhau và giữ gìn lẫn nhau được. Vậy thì mong sao có một toán cảnh-sát đàn bà, riêng cho đàn bà tổ-chức ra, thế như Âu Mỹ và nước Tàu mới đây. Việc ấy chúng tôi tưởng không phải là việc khó làm.

Ước ao sao nay mai ở mấy nơi đô-hội của ta như Saigou, Hanoi, là chỗ thấy hức tranh văn-minh rực rỡ, mà cũng là chỗ làm cho đạo-đức lu mờ, có một toán lính đàn bà, tuần-phòng đường, nắn ngõ khác, rồi đi chỗ ước chừng mới đi làm khởi, cũng xách dù ra đi, tới chỗ ước sẽ đón ngay mà nói: « Mời cô về nhà cho em bú và trông nom việc nhà cửa, cho trọn phận sự làm vợ, làm mẹ. Đừng nên lừa chông đi khỏi là đi về bạc hay nguyệt-hoa, xấu hổ lắm! »

Tới đó thì xã-hội mình tiến hóa lắm rồi.

Sự kết xã lập hội

ở xứ ta. —

AI mà lại không biết cái nghĩa «góp gạo thành đò, góp cây thành rừng», để làm việc gì mà có gom tài góp sức với nhau, thì công việc mới có thể-lực, có cơ mở mang, có thể bền vững được. Mỗi việc gì cũng cần có hiệp-lực, mà trong sự kinh-dinh buôn bán, mở mang công-nghệ, lại càng cần phải có hiệp-lực hơn.

Đời nay trong các việc nông, công, thương-nghiệp, các nước Âu Mỹ tổ chức thật là hoàn toàn, mở mang thật là rộng rãi. Chẳng những họ góp vốn với nhau thành ra

công-ty, lại còn góp hết các công-ty lại, thành ra những cái sức mạnh kêu là *cartel*, kêu là *trust*. Trạng-sư Trịch-dinh-Thảo đã viết một bài trong báo này nói về các cơ-quan tổ chức ấy, nhắc cáo vị độc-giã còn nhớ. *Cartel* và *trust* chính là những cái liên-đoàn của hết thảy các công-ty chuyên trị mua bán hay chế tạo một thứ gì, đều họp lại với nhau, ở dưới một quyền chủ trương chung; họ làm vậy cốt là tránh được sự cạnh tranh với nhau, và lại có dư tiền dư vốn để sửa sang công-đạo của họ càng thêm hoàn thiện. Ta thấy ở Đức có những cái *cartel* về hãng sắt, hay là ở Huế-kỳ có những cái *trust* về cao-su v.v.. Song nói cho phải, những công-đạo lớn lao đó sẽ của họ lập lên được vững vàng, thanh vượng, thật là nhờ những người chủ trương có tài cán, có thành tâm, đối với công việc hội và lợi quyền chung của hội; rồi tới những người có tiền bỏ ra hùn hiệp, cũng biểu cái nghĩa lập hội kết xã là thế nào. Họ tin cậy vào người chủ trương hay là ban-trị-sự, nhưng không để cho bọn này lạm quyền hay là giựt lợi của cổ-đồng đặng. Vì dụ họ thấy kẻ chủ trương và ban-trị-sự có lộ cái mũi ẩn cấp hay là làm hại cho lợi quyền hội, thì họ đặng đờ bọn ấy ngay. Mà giao công việc cho người khác, chứ không dự dự chút nào, tức là để cứu vớt cái mạng vận của hội vậy. Nhờ đó mà hội hàng của họ vững vàng phát đạt, trừ ra có sự kinh dinh không gặp thời cơ mà thua thiệt là thì không nói, còn thì ta ít thấy cái sự chủ hội ẩn cấp của cổ-đồng, hoặc là cổ-đồng không lo việc hội.

Xứ ta ngày nay, có muốn cạnh tranh lợi quyền mở mang kinh tế, tất nhiên phải lấy sự lập hội kết xã làm gốc, thì mới có cuộc kinh-dinh và tranh hành với người ta được. Trong mấy chục năm sau đây, chúng tôi ít từng thấy nhiều thương-đoàn hội xã lập lên, mà phần nhiều giữa đường hay bị thất bại tan tành, không có mấy cơ-quan đứng lại được vững. Chúng tôi thấy cái nguyên nhân suy bại đó, là tại người mình không hiểu xa thấy rộng về sự lập hội kết xã. Có nhiều hội lập ra, tư bản có năm ba chục muốn cũng có, chứ nào phải ít đâu, nhưng hội chưa làm công việc gì phát đạt cho lắm, thì thấy hội-trưởng đã sanh lòng gian tham trù-đắc, hoặc kiếm thế ẩn cấp, hoặc lạm quyền làm hiệu, làm cho hội phải đến tiêu môn suy sụp. Đã vậy rồi những nhà cổ-đồng của ta, bỏ tiền ra hùn hiệp, nhưng phải cái tánh « thế nào cũng xong », không chịu xem xét hành-động của viên hội-trưởng và tình hình suy thịnh của môn tiền hùn của mình ra sao, để mặc ai làm sao đó thì làm, tới khi công-đạo có bề nào, thì chờ đợi mà nói người mình không có thể tin cậy nhau được.

Đại khái như thế, thì làm sao cho khối có nhiều cơ-quan hội xã, đặng lên ít lúc là đó ngay.

Không, ta có muốn kinh-dinh việc to, thì phải hùn vốn lập hội, muốn hùn vốn lập hội, thì phải chọn người chủ-trương sỏi sáng, ngay thiệt, tài năng, là sự cố nhiên, mà những người cổ-đồng cũng phải hiểu quyền hạn của mình, là phải xem xét công việc của hội từng li, từng chút mới được, chứ không phải bỏ tiền ra, rồi thấy kẻ người hội-trưởng hay ban-trị-sự muốn làm sao thì làm đầu. Nếu ta biết rõ ràng những kẻ mà ta giao phó tin cậy đó, có lộ cái mũi gian tham khôn ngoan gì ra, thì ta phải dứt xuống, để cứu lấy hội chứ.

Phải biết vậy làm vậy mới được, đứng giữ cái tánh mỗi việc bỏ qua thì cái tiền-đồng lập hội kết xã của mình, mới có cơ phát đạt vững bền được vậy.

Nên bớt văn sáo

Tbình linh tôi được đọc trong một tờ báo cũ, bài văn của một nữ-sĩ khóc chồng trẻ mới mất... Cảnh đàn bà trẻ góa chồng là cảnh đau lòng, mà lời văn sáo của nữ-sĩ làm cho người đọc có thể « đứt từng khúc ruột ».

Người chủ báo giới-thiệu bài ấy có nói rằng: văn sáo mà thanh-bành ở xứ ta, là tại cái hoàn-cảnh của xã-hội ta.

Lẽ đó cũng có tại hoàn-cảnh của xã-hội, nhưng là tại hoàn-cảnh của đàn-bà phần nhiều không vui. Song tôi tưởng rằng văn sáo thanh quả là cái cơ làm cho xã-hội ta cứ sâu mãi. Dầu sao mặc lòng, hễ văn-sĩ ta biết sửa tánh tình, sửa văn-chương lại, bỏ cái giọng âu-sầu đi, thì cái bệnh buồn sẽ bớt làm hại thiếu-niên nam nữ?

Buồn là một cái bệnh, mà sâu là cái bệnh văn-chương! Thuở nhỏ, tôi có một người bạn, con nhà giàu, học khá, mà cứ âu-sầu hoài, hay kiếm chỗ vắng người để nhỏ lệ! Chị ấy đã chết, còn để lại nhiều văn-chương cho tôi. Ngày nay xem lại mà sợ hãi không biết chừng nào! Chị ấy còn nhỏ mà đã học được những tiếng nào nùng của văn *Cung-oán* và *Chinh Phụ Ngâm*, làm cho tôi đọc mà sợ bị lây cái bệnh sâu.

Chị hồi ấy mới 15, 16 tuổi thì có em mà đã phải thở than đến thế? Xem kỹ văn của chị mới biết đó là cái « sâu văn-chương » mà thôi.

Chị mạng cấp kiếng sâu mà nhìn đời, thấy cái gì cũng có vẻ sầu cả! *Tám tạo cảnh* là như thế! Tôi xin trích một đoạn văn này của chị:

... « Ngày nay là ngày Tết, chị em đều vui, riêng mình em lại sầu! Không hiểu sao mà sầu mãi, cứ lo thân thế mình, mong manh cái phận thơ-đào, biết có khối như *Thủy-Kiều* hay là *Đạm-Tiên* hay không nữa? Ôi! Trẻ tạo danh-banh quá ngắn! »

Rõ ràng là cái sầu văn-chương... Văn-chương sâu rải khắp trong xã-hội, làm hại óc thiếu niên như thế!

Tôi mong rằng văn-sĩ ta mau, bỏ cái lối văn sáo ấy đi. Thời-đại này cần phải có nghị-lực. Dầu trai hay là gái, ta đều nên vui vẻ và phấn-chấn để sống mà phấn đấu...

M^{re} NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

Xin chú ý về PHÉP LÀM VĂN
là] một mục; P. N. T. V n ở ra từ kỳ tới

VỀ CÁI Ý-KIẾN LẬP-HỘI “CHẤM-HƯNG QUỐC-HỌC” CỦA ÔNG PHẠM-QUỲNH

PHAN-KHOI

Tôi viết bài này có ý đáp lại bài ông Phạm-Quỳnh trả lời cho tôi về bài “Cảnh cáo học-phiệt”, bài trả lời mà độc-giã đã thấy trong Phụ-nữ Tân-văn số 67. Tuy vậy, tôi lại có ý không để cho việc này thành ra cuộc tranh biện vô ích, nên tôi mới tiêu đề như trên kia, chỉ rút một cái yếu-điểm trong bài của ông Phạm ra làm vấn-đề nghị luận mà thôi.

Dầu thế mặc lòng, trước khi nghị-luận về chỗ yếu-điểm đó, xin độc-giã cho phép tôi diễn chung quanh nó một vòng, nghĩa là tôi muốn đá động tới một vài chỗ trong bài ông Phạm mà có dính dấp với cái yếu-điểm đó.

Trước hết tôi xin nói cho dứt khoát về việc quan-hệ giữa ông Phạm và tôi mới rồi. Cái bài “Cảnh cáo” của tôi mà ông cho là « làm ăn », cái đó tôi không dám nhận. Hết sức tôi thì tôi chỉ nhận nó đến một cái không-trang (*un procès*) là cùng. Trước mặt cái tòa án nào không biết, tôi tố-cáo một hạng « học-phiệt », trong đó có ông Phạm-Quỳnh, là như vậy đó; rồi nay ông Phạm có bài biện-bộ (*plaidoirie*) mà tự cãi lẽ lấy cho mình là vậy đó. Vậy thì hai bên khúc trực thế nào, chắc ông cũng đồng ý với tôi mà đợi tòa phân xử, tôi không còn nên nói về việc ấy nữa làm chi!

Vụ kiện đó tha hồ cho tòa triển hoãn (*renvoyer*) đến bao giờ cũng được, tôi vì chẳng khác như người thợ vô đó một lá đơn rồi trở về kiếm phương-kế làm ăn. Độc-giã biết vậy rồi sẽ tin rằng dưới này là công việc làm ăn của tôi, chứ không còn kiện cáo ai nữa.

Trong bài trả lời, Phạm tiên-sanh có nói rằng: “Đối với một cái dư-luận còn hồ-ngờ như vậy, tưởng cũng « không nên câu-nệ cho làm. Không nên coi thường dư-luận, nhưng cũng không nên làm nó-lệ cho dư-luận. Có nhiều điều dư-luận nhao-nhao lên độ mà người thưc-giã « nên làm thinh »”.

Đối với cái ý-tưởng của Phạm tiên-sanh trong đoạn đó, tôi phục nữa phần, còn nữa phần tôi không phục. Cái dư-luận của ta đây, thật đặng còn bợ ngợ non-nớt thật; đã là người thưc-giã thì không nên làm nó-lệ nó. Nhưng mà không phải là một sát đi hết; cái dư-luận nào đáng để ý thì ta cũng không nên coi thường. Chứ đó tôi xin đồng ý với tiên-sanh. Đến như cái dư-luận nhao-nhao, trong ý tiên-sanh cho là không chánh-đáng đó, mà tiên-sanh biểu nên làm thinh đi, thì chẳng là trái với cái sơ-tâm của người thưc-giã?

Theo tôi, bất-kỳ cái dư-luận nào, nếu là việc chung giữa xã-hội, thưc-giã cũng chẳng nên làm thinh. Mình đã tự mạng là thưc-giã, thì phải đi kèm một bên dư-luận luôn luôn. Không nên làm nó-lệ cho dư-luận, như lời tiên-sanh đó, phải rồi; song tôi còn muốn tới một bước nữa, người thưc-giã phải làm hướng-đạo cho dư-luận.

Nói “hướng-đạo”, thì nghe ra giọng đàn-anh quá, có lẽ làm phát ý nhiều người. Tôi xin nói một cách dè-dặt

hơn mà rang: Người thưc-giã phải làm “ngự-sử” cho dư-luận. Ở trong xã-hội này, bất kỳ thấy việc gì trái, mình có ngôn-trách thì phải nói, cũng như các quan ngự-sử thấy ông vua có điều lỗi gì là phải can.

Trong những cái dư-luận nhao nhao lên đó, cái nào mạnh can-thiệp đến không tiện thì thôi, còn có thể can-thiệp thì tôi tưởng bất kỳ việc lớn nhỏ, người thưc-giã đều nên can thiệp mà định chánh lại. Có vậy mới mong cái bợ-ngợ thành ra quen tay, cái non-nớt thành ra già giặn, dư-luận dần dần trở nên chánh-đáng là nhờ đó; bằng chẳng vậy, trong xã-hội ai cầu có những trang thưc-giã làm chi?

Coi đại-ý cả bài thì thấy ra đối với dư-luận, Phạm tiên-sanh không muốn can-thiệp. Mà cái ý-kiến đó hiện nay cũng có nhiều người chủ-trương. Ấy là cái thái-độ tiêu-cực. Cứ ngồi đó mà coi dư-luận nó đi đường nào trời mặc, nó khôn hay nó dại thấy kệ, rồi tự cao một mình, ôm bụng mà cười những cái bợ ngợ non-nớt của nó, như vậy sao cho nữa?

Tôi xem ý chừng như Phạm tiên-sanh đối với dư-luận lại còn hơn mất nữa. Từ ngày Nam-phong mới ra đời tiên-sanh hăm-hừ phê-bình sách « Giấc mộng con » của ông Nguyễn-khắc-Hiếu, bị một phái kia ác cảm, rồi tiên-sanh nguyệt một cái như cô Kiều, « cuốn giấy từ ấy về sau xin chừa »! Sự ấy làm cho trong học-giới có nhiều người thất vọng.

Cho đến bây giờ đây, tiên-sanh cũng còn nói trong bài trả lời cho tôi rằng: « Nay muốn cho cõi học được vui vẻ sầm uất, không cần phải dùng đến những cách thanh « đồng kích tây, nay công-kích người này, mai phần-đối « người nọ, để làm một trò chơi cho khách bàng-quan ».

Câu ấy chắc tiên-sanh có chỉ vào người nào việc nào đó mà nói, song lẽ bản-phận tôi không tìm tới bởi móc ra làm chi. Tôi chỉ xin nhắc lại cho tiên-sanh đừng có đánh xô-bò sự biện luận phải quấy với sự công kích riêng tây lại làm một. Nếu không hỏi đến bản chất của những điều họ công-kích phần-đối nhau là thế nào, mà cứ một mực cho rằng đó là thanh đồng kích tây đó, nay công kích người này, mai phần-đối người nọ đó, như vậy thật chẳng khác nào phôi thêm ra một cái tang chùng nữa cho người la vịn lấy mà không-cáo mình là mất-sát dư-luận, chuyên-chế dư-luận.

Bỏ việc chánh-trị ra ngoài không nói, chỉ nói những việc thông thường, thì tôi thấy hiện nay trong xã-hội ta còn biết bao nhiêu điều chương tại gai mắt. Rất đời có những lời ra từ các bậc thượng-lưu trong xã-hội mà cũng sai lầm trái ngược không thể nghe được. Những sự chương tại gai mắt, sai lầm trái ngược đó, nó có hại cho xã-hội chăng? Nó có phải do cái tình-thần học-vấn bợ-nhược như tiên-sanh đã nói mà ra chăng? Quả vậy,

thì nếu có người đứng ra mà công-kích phản-đối những điều đó, là có ích lắm chứ, là sự cần có lắm chứ, tưởng không nên đánh xô-bò mà mat-sát đi hết.

Cứ theo ngu ý tôi thì sự biện luận để mà phá toan những điều sai lầm đó là rất cần cho học-giới ta ngày nay. Không có sự ấy thì cái nền « Quốc học » mà tiên-sanh muốn được thành lập sau này, cũng không thể nào thành lập nổi. Bởi vì nước ta từ xưa đến nay đã chưa có cái học-thuật gọi là chơn-chánh, mà hầu hết người trong xã-hội lại còn sống trong cái di-độc của cái học khoa-cử và của cái tư-tưởng Tống-nho. Đó là những đám chông gai mà chúng ta trước phải phát dọn đi rồi sau mới đem hạt giống vãi lên được. Nếu trong khi có người ra công phát dọn chông gai ấy, tiên-sanh lại mĩa rắng khéo làm trò chơi cho khách bàng-quan, thì chẳng hóa ra tiên-sanh cũng vẫn còn coi thường dư-luận đó ư ?

Tiên-sanh nói rằng cái tinh-thần học-vấn của người mình quá bạc-nhược. Xưa kia động ra thì giờ ông Khổng, ông Mạnh, ông Chu, ông Trinh, bây giờ động ra thì giờ Khoa-học với Luận-lý, Dân-chủ với Dân-quyền. Rồi tiên-sanh quyết rằng đó là nghe người ta nói mà nói theo, chứ vì tự đã hiểu cho đến chỗ tinh-vi.

Thật thế, cái bệnh của sự học-vấn người mình là ở chỗ đó. Trong sự học của ta xưa nay tuyệt nhiên không có cái quan-niệm « cầu chơn », không cố tìm cho thấy lẽ thật. Nay muốn chữa cái bệnh ấy, tôi thiết tưởng chẳng có phương thuốc gì thần-diệu bằng sự biện-luận. Bởi vì sự cãi cọ này ra ánh-sáng của chơn-lý.

Nói về sự học của cá-nhân, còn có nhiều đường; chứ nói về sự học của một bọn người, của một dân-tộc thì ngoài sự biện-luận ra, chẳng có tìm cái sự học vào đâu được cả. Trái với tiên-sanh, tôi lại thấy rằng cái quang-cảnh vui vẻ sầm uất trong coi học là hiện ra ở chỗ đó, Chỉ tại mình đứng đánh xô-bò mà coi nó là sự công kích tây riêng thế thôi, chứ sao lại « không cần » ?

Muốn quá, đến đây tôi mới nhập đề. Cũng vì phải giải-bày những lẽ trên kia đã rồi, mới nhập-đề được. Cái ý-kiến của tiên-sanh muốn lập một hội kêu bằng « Chấn-hưng Quốc-học » đó, theo tôi, tôi tưởng ta chưa làm được; mà cái hội ấy hình như cũng không cần có nữa. Nhơn rốt bài của tiên-sanh, có lời hạ vấn đến tôi, tôi phải trực-trần ý-kiến, xin chớ ai thấy mà trách tôi : làm không làm, lo phá đám !

Trước hết xin gan hỏi cái tên hội mà tiên-sanh phỏng định ra đó. Phạm cái gì từ trước đã có sẵn rồi mà sau suy bại đi, mình muốn làm cho nó hồi phục lại cái quang-cảnh cũ, vậy mới nói là « Chấn-hưng » được. Cái này nền « Quốc-học » của nước ta, tiên-sanh đã nhận rằng từ xưa chưa có, mà tôi cũng từng nhận như vậy, thì sao gọi được là « Chấn-hưng » ?

Nhưng cái điều không quan-hệ đó hãy bỏ qua đi. Bây giờ tôi xin cất nghĩa tại sao mà ta chưa làm được.

Giả-sử ngày nay ta có một cái hội về tánh-chất học-vấn như vậy thì nó lại còn sanh ra nhiều vấn-đề khó-khăn hơn các hội khác nữa kia. Nói một cái tư-cách người vào hội, thì chúng ta sẽ căn cứ vào đâu ? Hội đó chắc sẽ phải lấy tinh những hội-viên bằng nhà văn-học; song ở nước ta bây giờ đây, theo cái chuẩn-dịch nào mà chỉ cho người này hay kẻ kia là nhà văn-học được ? Đã vậy thì trong xã-hội e không khỏi có người lạm dự. Mà đã lạm dự thì sẽ sanh ra làm cái hiện-tượng hiềm nghèo làm : Một là đối với cái nghị-án nào cũng vàng-vàng, phải

phải hết, thì có ích chi ? Hai là cái bướng cái ngang, như cái rằng : « Chữ Quốc-ngữ viết thế nào hiểu được thì thôi », rồi còn kiện với ai được nữa !

Nội chừng nấy đó đã đủ cho ta dự-liệu rằng sự lập hội về văn-học là sự ở ta đây làm chưa được. Hướng chi, theo ngu-kiến tôi lại là sự không cần.

Sự lập hội như vậy ở các nước có nhiều lắm. Ở Nhật-bôn, những hội ấy, họ kêu chung là « văn-nghe đoàn-thể ». Vì trong nước họ nhà văn-học đông-dúc lắm. Rồi tụ trung, những người nào đồng một nghề nghiệp, đồng một khuynh hướng mới cùng nhau lập riêng một hội, như làm thơ thì có hội làm thơ, phê-bình thì có hội phê-bình, để mà quan-ma tư-ích cho nhau. Ở bên Tàu, trong khoảng hơn mười năm nay cũng có nhiều hội có tánh chất về văn-học nổi lên như vậy.

Chúng ta thật không nên đối mnh. Cái giống chi, chứ cái giống văn-học ở nước ta hiện nay thiệt còn hiếm quá. Bây giờ đây, ta cần phải nhen nhúm dần dần cho mỗi ngày một đông nhiều ra, rồi mới mong được có sự lập hội như các nước ở ngày sau.

Cái gì thì nên hiệp lại, chứ sự học thì lại nên chia ra. Nhờ chia ra phái này phái khác mà đối địch cùng nhau, rồi sự học mới mau tiến-bộ; chứ còn hiệp lại, làm cho cái tư-tưởng cả nước phải ở dưới một cái quyền như thống-nào, thì thiệt là bất lợi, vì cái tư tưởng sẽ cầm chừng lại một chỗ mà không nảy nở ra được. Vậy nếu ta đây có một cái hội, đầu cái mục đích không phải chấn hưng mà là sáng tạo một nền quốc-học đi nữa, thì tôi cũng sợ cho cái hội ấy sẽ giảm tư tưởng của quốc dân, nên tôi nói là không cần.

Tôi đã không đồng ý-kiến với ông Phạm về sự lập hội, mà tôi cũng đã theo gót ông đề xướng rằng lập cho nước ta một nền học-thuật, thì tôi phải có cái hoài bão của tôi, tôi phải có cái chương-trình của tôi. Vậy tôi xin giải bày cái ý-kiến riêng của tôi như sau này.

Muốn cho đạt được cái mục đích ấy, theo tôi, bây giờ ta nên dụng công cả vừa hai phương-diện. Một là về phương-diện phá hoại; một là về phương-diện kiến-thiết.

Tùy theo con mắt tôi thấy, trong nước ta đây, cái gì tôi cho là cái tư tưởng hủ bại, không hiệp với thời-đại, tức là cái di-độc của khoa-cử và của Tống-nho, thì tôi nguyện tẩy trừ đi cho sạch. Cùng trong lúc đó, tôi biết cái gì là hay, là phải, bất luận của đời xưa đời nay, phương Đông phương Tây, tôi xin đem mà công hiến cho mọi người. Trong khi công hiến một cái gì đó, tôi phải biết cái ấy cho tới đầu tới đuôi, đến nơi đến chốn, mà nói ra một cách rất phân minh có thống-hệ. Như là cái lệ « nghe người ta nói, mình cũng nói, vì-tất đã hiểu đến chỗ tinh vi », mà ông Phạm-Quỳnh chế bác đó, tôi phải hết sức chừa đi.

Tôi xin nói luôn rằng muốn làm được công việc đó thì trước hết tôi phải trau dồi cái lợi khí của tôi cho thêm bén sắc, tức là phải dụng công về chữ và văn quốc-ngữ. Chữ phải viết đúng, đừng để cho kẻ khác có thể hiểu lầm; văn phải viết cho thật đầu ra đó như cái tờ giao kèo hay lời quan tòa kết án; đạo đất mà chôn những cái giọng văn khoa cử ngày xưa đi cho tuyệt. Tôi chưa thì hành cho như ý được, song cái chương-trình của tôi, đại lược như trên đó, thì đã nhứt định rồi. Lại đồng thời tôi cũng đem cái chương-trình của tôi đó mà công hiến cho những người có học trong nước, Tây ý ai có cho là thích hợp với mình thì cứ việc dùng.

PHỤ-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Đàn bà có nên hút thuốc không ? Và hút ở đâu ?

Các cô, các bà có nên hút thuốc không ? Hút ở đâu ? Ở trong nhà hay ngoài đường ?

Câu hỏi ấy thấy M. Maurice de Waleffe viết trong báo Paris Midi ở bên Pháp, khuyên đàn bà hút ở ngoài là tiện hơn. Trước hết là chỗ có nên hút hết điều thuốc tới cụ, hút một nửa thì-liệu đi, để cho khỏi bị cái chất nicotine ở thuốc vào miệng mình độc lắm.

Ông Maurice de Waleffe nói tiếp như vậy :

« Cái sự hút thuốc, ngoài vấn-đề vệ-sanh ra, lại còn vấn-đề giáo-dục, chính là cái sự đứng làm phiên-lồng những người ở bên cạnh mình. Lúc nào thì đàn bà mới nên hút thuốc ? Tôi nói rằng nên hút thuốc ở ngoài đường, tuy có trái phong-tục, nhưng mà không có hại cho ai.

« Thường một người đàn bà sang trọng, trong lúc giao tế, được hút ở bàn ăn, mỗi khi thay một món ăn thì bà hút một điếu, có khi ngay từ lúc ăn súp, là bà đã phải phải khói thuốc rồi, cái tục đó trái với sự ăn-làm. Hai cái mùi : mùi thuốc và mùi đồ ăn trộn lộn với nhau là không phải cách. Vì lại làm như vậy thì ăn không biết mùi ngon nữa. Gó một chị nấu bếp làm trong tiệm cơm ở gần nhà Bourse, bề có nào bà nào vào ngồi bàn ăn mà hút thuốc là chị ta không thêm bưng món ăn. Chị ta nói : « Tao không hầu hạ những quân mọi rợ ». Thật chị ta nói như vậy đó. Rồi bà hay cô có muốn ăn thì tất điều thuốc đi, không thì đi ra.

« Một người đàn bà nhan sắc không nên nằm trên giường mà hút thuốc. Một mình, thì e hút rồi làm cháy rèm cháy ra (drap) hết, không nên hút. Có chồng cũng nằm, thì e cháy cả chồng; cũng không nên hút. Nói tóm lại đầu có một mình hay có chồng cũng không nên hút ở trên giường và trong phòng ngủ, sợ khói ấy bay lên, rồi mình nằm ngủ mà hít vào không tốt.

« Ấy vậy, tôi không hiểu tại sao người đàn bà ở chỗ nào cũng hút, chỉ trừ ra có đi dạo chơi ngoài đường thì không hút là sao vậy ? Thà là các bà hút ngay ở ngoài đường, rồi ngồi ăn đứng hút, về nhà đứng hút, như thế thì còn đỡ bện lòng đàn ông chúng tôi. Vì lại hút ở ngoài đường, có cái gì là vô duyên, là mất vệ-lịch sự ở đâu. Có sao đàn ông được ngậm thuốc hút ngoài đường, còn đàn bà lại không được phép như thế ? »

Trương :

Duy Tân Thương-Nghiệp

Ecole « Le Commerce Moderne »

Dactylographie Comptabilité Commerciale Sténographie Cours de Français. — Anglais. — Chinois. — Annamite. Correspondance Commerciale. — Cours de Banque et de Commerce. — Droit Commercial. — Assurance — Publicité.

S'adresser à M., Tôn-ngọc-Tăng

Directeur de l'Ecole

108, Rue Mac-Mahon SAIGON

Nói rằng : « lập một nền học-thuật mới riêng cho người Việt-nam », hay là nói « lập một nền quốc-học », những danh-từ đó cần phải có giải thích. Nói « lập » đó, chẳng phải là do ý-chai và công cán của một vài người. Trong chữ « một nền » cũng không có cái nghĩa đơn-độc và thuần-nhứt. Vì lại việc ấy mà có thành ra nữa cũng phải trải qua một thời kỳ lâu lắm, chứ chẳng phải hễ lập ra thì được ngay. Tôi thử tưởng tượng ra một cái lịch trình như vậy :

Giả đó cái chương-trình của tôi đó là thích dụng cho phần nhiều người háo học trong nước, họ cũng theo cái chương-trình ấy mà làm như tôi. Mỗi người lại theo phương-pháp mà tự do nghiên-cứu về môn học nào mà mình ưa thích. Sau khi nghiên-cứu được cái gì, đem mà công hiến cho học-giới, thì những người khác tham gia vào mà thảo-luận, như ông Trần-trọng-Kim cùng tôi thảo luận về Khổng-giáo vừa rồi đó. Làm như vậy, chẳng những giục giã cho kẻ học phải càng ngày càng nhắc cái trình độ học-vấn mình lên cao, mà cũng khiến cho nuối ban xã-hội nở nức vì cái hứng thú của sự học. Rồi dần dần những người tự do nghiên-cứu thêm đông ra, những học-thuyết thêm nhiều ra, tư-tưởng nảy cọt tư-tưởng kia, học-thuyết này đánh với học-thuyết nọ, cái nào không thích hợp với thời-đại thì tiêu đi, cái nào thích hợp thì còn lại; những cái còn lại đó sẽ được kêu chung là « một nền quốc-học ».

Cái nền quốc-học ấy là tổ hiệp, không phải đơn-độc; là phức-tạp, không phải thuần-nhứt. Nó sẽ được thành hình ra trong năm bảy mươi năm hay là một trăm năm sau nữa, nếu chúng ta bắt đầu làm cho nó đầu thai từ ngày nay.

Cái kế-hoạch (projet) của tôi đó không luận hay dở thế nào, nó là một cái kế-hoạch, vì tôi phó bày ra một cách cụ-thể cốt cho rõ ràng dễ nghe. Theo cái kế-hoạch ấy thì sự biện-luận rất cần cho ta ngày nay, chẳng những về sự học-vấn mà thôi, cho đến mọi việc thông thường cũng vậy nữa. Cho nên trong bài này tôi phải đề dàm một phần lớn, coi là trọng yếu, mà biện-nạn với ông Phạm-Quỳnh về cái thái-độ tiêu-cực đối với dư-luận, tôi quyết mời ông ra can-thiệp tới dư-luận, không chịu ông làm thỉnh.

Tôi chủ trương rằng ta phải tích-cực mà đối với các cuộc biện-luận. Vì theo cái kế-hoạch tôi, về phương-diện phá-hoại về phương-diện kiến-thiết, ta đều phải cần dùng tới nó cả.

Tôi nhiều khi được tiếp chuyện các ông có học-thức, thấy ông nào cũng phân nân rằng người Việt-nam ta rất kem hay là không có cái óc phê-bình (Esprit de critique). Nay muốn nuôi cái óc ấy thì đối với dư luận rất không nên hướng về tiêu-cực.

Cái óc phê-bình không có, nghị-luận không rành, thì đầu cho ở trong một cái hội nào, được tự do bàn bạc, cũng chỉ vàng, phải phải mà thôi. Cho nên, nếu muốn thiết hành cái ý-kiến lập hội của ông Phạm-Quỳnh, lại càng cần phải luyện-tập sự biện-luận.

PHAN-KHÔI

Ông Trần-trọng-Kim lại có bài trả lời ông Phan-Khôi. Xin coi kỳ tới.

Căn-do sự ham chơi của các Ông Trách-nhiệm của các Bà

Thường có nhiều bà than phiền rằng : « Ông nhà tôi hay chơi bởi không lo chỉ đến việc nhà », hoặc : « Ở nhà tôi ưa tiêu điểm trà đình, ngày đêm sa đà, phở cả gia cang ». Nghe những lời than thở như vậy, ai khỏi động lòng thương cảm và khỏi than là tội nghiệp cùng vô phước ? Nhưng nếu hỏi lại các bà nào than van như vậy coi lẽ nào là tội nghiệp, là vô phước, thì dám chắc nhiều bà không giải ra được, mà cũng không rõ ràng lời than thở của mình có đúng chăng.

Xét kỹ, các ông mà phở bỏ vợ con, ham mê tửu sắc hoặc con bài là bạc là vì có hai lẽ :

Một là người ta bần sanh hay ham cuộc chơi vui.

Hai là người đờn ông nhiều khi buồn vì gia đạo mà phải đi kiếm sự vui ở ngoài.

Tự tánh ham cuộc chơi vui là những người nhẹ dạ, tánh-tinh lêu lổng, vui đâu chơi đó, không còn chủ ý vào đâu. Người như thế khác nào chiếc bá linh-dinh, lái lèo chẳng vững, vui theo ngọn nước lớn giông, mặc tình gió dổi sóng dập. Quanh năm chìm nổi, đâu biết bến bờ. Chẳng gặp lúc nguy-vong mới dặt mình tự hỏi...

Nhưng nếu may mà gặp được vợ hiền, khôn ngoan mà tiếp, biết chiều lụy gián can, mòng mèm, thuận-thảo, thì chiếc thuyền-linh-dinh kia tức là có người cứu vớt. Người cầm lái đã lạnh tay lạnh mắt, biết chiều thuận nghịch gió giông, biết lúc lớn giông con nước, thì khúc sông kia dầu hiểm trở, đường nước ấy dầu xa xôi, cũng không khó chi mà không lái đến. Bến ấy tức là chỗ sở vọng của các bà, mà cũng là mối đường thẳng của các ông vậy.

Đây là nói về một ông chồng lảnh tinh lêu lổng mà còn được cái kết-quả mỹ mãn thay, phương chi với một ông chồng thuận-hậu, dâm-thâm. Các ông có đi chơi là vì chán ngán gia-dinh nên phải kiếm sự vui ở ngoài, rồi lần lần quen nết. Cái lỗi ấy ở nơi bà vợ không có đủ tư-cách người hiền nội-trợ. Nói rằng người hiền nội-trợ tất phải có các tánh đức này, là : cốt nhứt có mắt xem, trí xét thời-thế cảnh-ngộ của mình và chồng ; biết phép dạy dỗ trẻ thơ và biết xét làm-tánh chồng mà chiều theo...

Nói vậy chắc có lắm bà là rằng nói sai, nói thêm chẳng, chớ các bà không chịu đời mình ra người ngoài vòng một chút mà suy kỹ nghĩ cùng. Ông chồng cực nhọc làm tri hình vớ, phải thức khuya dậy sớm, ngày nọ suốt năm kia, thân như thân mò-lẻ, chỉ là vì muốn lo cho thế nhĩ được mọi điều sung-sướng. Lâu khi có vì sự thù ừng mà đi chơi

cùng bạn thì bà vợ đã trời giông trách móc, cá tội cá riêng. Hoặc giả ông chồng vì có sự buồn bực mà đi chơi cho khuây, bà vợ không xét lời, vội lo tiếng, cả lời, làm cho ông chồng càng thêm chán ngán, chẳng còn thấy điều vui sướng ở gia-dinh nữa, thì trách sao ông chẳng lập phương kia, thế nọ mà kiếm cho được cái vui ?

Song đó là thế sự thường tình ; xưa nay các ông chồng gặp những cảnh ấy thì đã mấy bà vợ biết đón ngăn trước mà trừ cái hại chưa ? Hay là chỉ thấy bày thêm hình-trạng cái nhà đã xiêu còn bị giông gió phá đổ thêm nữa ? Chớ phải chỉ bà vợ mà khôn ngoan và có lượng, biết cặn xét cái tâm-sự cho chồng, lấp tai bịt mắt trước những cảnh trạng nghịch ý, để cho chồng khỏi buồn tri nhọc lòng thì đâu có đến đời ?..

Nghĩ lại, được người chồng biết lấy vợ con làm quý, lấy sự chơi bời làm khinh, thì thiệt là một cái hạnh-phước lớn lao của người đờn bà. Mà cái hạnh-phước đó, có cùng không, phần nhiều là do ở cách xử sự của người nội-lương. Bước chun về đêm nhà, thấy cửa nhà nền nếp, vợ thảo con hiền, khác nào như bông thắm lá tươi rực rỡ, thì người đàn ông còn cần phải đi kiếm bóng lán lá úa, liễu nõ, hoa tưng làm gì ?

M^{me} Alice T. Tânchâu.

THANG-LONG

20, rue Sabourain - SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỖI THÊU
GHÉ XÍCH ĐU
GHÉ THONET
GIÀY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOANG
NÓN LÓ CON NÍT
DẦU TỬ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain - SAIGON

THANG - LONG

VĂN-ĐỀ LUẬT PHÁP

Giấy tờ chắc thực

Trong việc mua bán và cầm cố ruộng đất

Trách-nhiệm các công-sai (officiers publics) chứng-khê (notaire) và chứng-khê lục-sự (notaire greffier)

(tiếp theo và hết)

CỦA TRẠNG-SU TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Kỳ trước, đã nói trong sự mua bán hay cầm cố ruộng đất, thì phải có tờ-khê phân-minh và phải có người thị-chứng chắc chắn cho mình, thì tờ-khê ấy mới là có hiệu-lực. Ở làng, thì người thị-chứng chắc chắn cho mình, ấy là hương-chức, văn-đề này cũng đã bày tỏ rõ ràng trong kỳ báo mới qua.

Tại xứ Nam-kỳ ta, còn có nhiều người khác cũng đủ tư-cách làm chắc-thực cho mình, ấy là các chứng-khê (notaires) ở Saigon, và những chứng-khê lục-sự (greffiers notaires) ở lục-tỉnh. Người Annam mình có cần dùng làm tờ-khê chi, đều có thể cậy mấy người trên đây làm cho mình được cả. Các chứng-khê không phải như hương-chức, chỉ nhận thiệp chữ ký của hai bên ký ở dưới tờ-khê mà thôi, mà quyền hạn của chứng-khê lại còn rộng hơn nữa : họ có thể tự thảo ra những điều khoản giao ước trong tờ-khê rồi đưa cho hai bên ký tên. Xong rồi họ lại thêm mấy câu về thể-lệ chấp-hành (formule exécutoire) ở dưới các tờ-khê mà người ta đã ký kết với nhau ở trước mặt họ ; sự đó thì các hương-chức ta không có quyền làm. Thể-lệ chấp-hành là gì ? Nó là cái mạng-lệnh của quan Tổng-thống Dân-quốc cho hết thấy những người thừa-hành phép nước được can-thiệp vào và giúp sức cho người cầm tờ khê, đừng bắt buộc một kẻ hay là nhiều kẻ có dính dấp và trong tờ-khê ấy, phải thi hành đúng như điều kiện giao ước. Trong luật-pháp có hai thứ tờ-khê mà có định rõ cái thể-lệ chấp-hành : một là những lời quyết-nghị của các tòa án ; hai là những tờ-khê của chứng-khê làm.

Tôi tưởng nên nói ra đây một chuyện để làm tỉ-dụ, thì đọc-giã mới hiểu rõ cái thể-lệ mà tôi đã nói ra ở đoạn trên. Hãy lấy một cái văn-tự bán đất để làm tỉ-dụ : Có một người nọ, làm văn-tự bán cho người kia một miếng ruộng của người cha mất, đã để lại cho ; miếng ruộng ấy bán được một số bạc là bao nhiêu đó. Sau khi làm văn-tự

hắn bời và lấy bạc xong xuôi rồi, người bán lại không muốn trao miếng đất đã bán ký cho người ta và dời đi nơi khác. Nếu như văn-tự bán đất ấy đã làm đúng theo như cách-thức chứng-thiệt của ta, nghĩa là chỉ có hương-chức ở làng có miếng đất ấy thị-nhận cho mà thôi, thì chứng đó người mua đất phải đi kiện tại tòa án, xin tòa đuổi người bán đất không có thiệp tình kia ra khỏi miếng đất mà mình đã mua. Song nếu như cái văn-tự ấy do chứng-khê thị-chứng cho, thì cách thức đối phó với người bán đất lại khác ; như vì ở dưới văn-tự, có ghi thể-lệ chấp-hành rõ ràng, thì người mua chẳng cần đem việc ấy ra kiện cáo trước mặt tòa án làm chi, mà có thể kêu ngay chứng-khê (huissier) hay là xin với những người thừa-hành công-pháp, bắt buộc người bán đất không có thiệp tình kia phải đi đâu thì đi ngay, để đất lại cho mình.

Các chứng-khê làm giấy tờ mà người ta để ủy-thác mình, thì có phải chịu trách-nhiệm chi vào đó không ? Có. Họ cũng đều phải phục-lòng những lệ-luật về thương-lợi như hết thấy mọi người, bởi vậy trong khi họ làm chức-vụ của họ mà phạm vào những điều lầm lỗi, có thể làm thiệt hại cho người ta, thì họ cũng phải chịu trách-nhiệm ; vậy thì họ phải chịu trách-nhiệm với hết thấy những người nào mà sự lầm lỗi của họ đã làm thiệt hại cho người ta, và sự lầm lỗi ấy chẳng những là do công-việc họ đã làm, mà lại còn do ở điều sơ-thất và ở chỗ sơ ý của họ nữa ; đến như sự lầm lỗi mà do ở họ có ý gian-trá với người ta, thì cố nhiên là họ phải chịu trách-nhiệm lớn rồi, điều ấy khỏi phải nói nữa.

Ví dụ như có một người kia đến cậy chứng-khê làm giùm cho một bức văn-tự bán một miếng đất nằm ở Saigon, hoặc ở lục-tỉnh. Vậy thì chính là chứng-khê có phận-sự phải dò xét tìm kiếm coi thử người bán đất ấy có đủ tư-cách về luật-

pháp, có dùng lệ được bán miếng đất kia không, nghĩa là coi thử miếng đất ấy có phải thiệt là của người đó không, miếng đất ấy trước kia đã bán cho ai chưa, có phải là của chung của nhiều người không, có phải là của hương-hóa, dưỡng-lão không, tuyệt-tự không; đã cầm cố cho chủ nợ nào hay chưa, có người nào xin tịch-biên hay không; lại phải coi người bán có đủ quyền và tư-cách được bán không, đã đến tuổi trưởng thành chưa, và coi có lệnh tòa nào cấm bán miếng đất đó không (nếu gặp khi như vậy thì phải người cầm đầu can thiệp vào, hay là có ban hội-đồng luật-pháp xét đã mới được) v...v... bao nhiêu những điều đó, là trách-nhiệm của chương-khế phải xem xét cẩn-thận cho người ta hết thấy. Chương-khế cũng phải xem xét chắc chắn coi người tới cậy mình làm giấy tờ, tức là người mua đất, có đủ tư-cách về luật-pháp và có đúng lệ hay không nữa.

Sau khi đã đọc xét được hết thấy những tin tức ấy chắc chắn rồi, thì chương-khế phải làm cái văn-tự mà hai bên đã nhờ cậy mình. Nếu như chương-khế làm văn-tự mà không coi chừng cẩn-thận, người mua hay là người bán bị chỗ nào sai lầm, phải thiệt hại, thì họ có quyền kiện lại chương-khế đòi tiền bồi-thường. Nói ví dụ như người mua, thấy ra rằng mình đã mua lầm, phải của hương-hóa, nghĩa là cái của không có phép mua và bán đi được, đến khi họ hàng người bán đi thưa kiện để đòi lại miếng đất, thì người công-sai (officier public) đã thảo văn-tự, phải bồi thường cho họ.

Cũng có lúc chương-khế muốn khỏi chịu trách-nhiệm của mình, nên chỉ thường thường họ biên vào trong tờ khế mà họ thảo ra đó, mấy khoản để dự-phòng hay là những khoản thoát-ly trách-nhiệm (clauses préventives ou d'exonération.) Trong các khoản ấy họ tuyên-bố rằng họ làm như người công-sai, can thiệp vào việc giấy tờ mua bán ấy, dạng thị chứng cho các điều giao-ước của hai bên mà thôi, chứ không phải họ làm như người lãnh trách-nhiệm của hai bên giao phó cho; họ nói rõ rằng họ không xem xét gì về việc mua bán đó là xấu hay tốt, lợi hay hại, bởi vậy họ không bồi ban dò xét những tin tức gì khác hơn là những điều hai bên đã nói với họ; hay là có điều giao-ước nào xem ra nguy-hiểm, tuy họ bày tỏ cho hai bên nghe, nhưng mà hai bên cứ thuận ký-kết với nhau, như thế thì cũng tự ý hai bên v., v.,

Những điều-khoản như trên đó, gở hẳn cho chương-khế, không phải chịu trách-nhiệm gì cả. Bởi vậy, ví dụ như có điều khoản nói về một

việc vay bạc có nhà cửa hay ruộng đất thế chun mà « hai bên cần bán đã giao-thiệp trực-tiếp với nhau, chứ không có chương-khế dự vào, chương-khế chỉ là người thảo ra các điều giao-ước » mà thôi, như vậy chương khế không cần phải xem xét cái giá-trị ruộng đất hay nhà cửa là vật đem thế chun đó.

Nếu như trong giấy tờ không có chỉ rõ những điều khoản trên này, thì tự nhiên là chương-khế phải chịu trách-nhiệm về các tờ-khế mà mình đã làm cho những người nhờ cậy ủy-thác mình. Chính thật ra, thì những chương-khế không phải là người soạn thảo tờ-khế, ai bảo sao thì làm ý vậy, mà lại còn là người khuyên bảo mọi điều cho cả hai bên; họ có chức-trách phải chỉ vạch cho khách của mình biết rõ cái hiệu-lực cũng là mọi cái kết-quả ở trong những lời giao kết ra làm sao, và lại bày biểu cho người ta những lệ-luật mà người ta không biết.

Đó, nói sơ lược về cái vấn-đề trách-nhiệm các hương-chức thị-chứng việc mua bán cầm cố ruộng cũng là trách-nhiệm của chương-khế là như thế. Bài này chỉ là nói gọn gàng đủ hiểu mà thôi, chứ muốn nói về vấn-đề quan-hệ này cho thiệt tinh-tế kỹ-lưỡng, thì phải viết mấy cuốn sách mới đủ.

TRINH-ĐÌNH-THẢO

LUẬT-KHOA TÂN-SĨ, TRẠNG-SU tại Saigon

Mai cốt-cách tuyệt tinh-thần

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trang dề mà sự đẹp sự lịch nó lu lờ đi. Vì lẽ đó mà nhà;

"Au Figaro Saigonais" ở số 52 đường Bonnard Saigon, kế bên nhà binh Khánh-Kỳ đã mở ra một mỹ-viện riêng cho qui bà qui cô đến sửa sang.

Cách thức sửa sang đều dùng đúng qui-tắc của các mỹ-viện ở Âu-châu.

Sẽ chỉ những thuốc những phương-pháp cho qui bà nào mặt bị đen, nám và da mặt bị thâm kim.

Qui bà qui cô vì dùng phấn hoặc crème lâu ngày rồi bị cái chất thũy trong phấn đó nó làm cho hư da mặt, thì hiện nay hiện này đã có phương sửa trị làm cho da mặt trở nên tươi như xưa.

Cũng có uốn tóc và gội tóc bằng thuốc cho tóc khỏi rụng và da đầu được im mát.

Xin nhớ hiệu :

"AU FIGARO SAIGONNAIS"

Số 52 đường Bonnard

SAIGON



GIA-ĐÌNH CHUYÊN-CHẾ

MỘT BỨC HUYẾT THƠ

Phong-cảnh Đông-dinh-hồ nước non thanh-tú, non-tài xuất hiện rất nhiều, cái khí linh của trời đất không những nung đúc vào cho con trai, mà lại nung đúc cả vào cho con gái nữa. Nàng Trương-Tĩnh-Đế vốn là con gái của một nhà phú-thương tên là Trương-kim-Huy, lúc tuổi nàng vừa nên 8, thì mồ-côi mẹ, cha bèn cho nàng qua ở bên nhà một người thân-bữ tên là Huỳnh-quê-Công, để nàng tiện bề ăn học. Tĩnh-Đế tánh chất thông-minh, năm 13 tuổi đã biết làm thơ, văn-chương có bề hoạt-bát thanh-tạo, khắp xa gần đều ca-tụng, ai ai cũng gọi nàng là một « nữ tài-tử ».

Người thân-bữ của cha nàng là Huỳnh-quê-Công, có một người con trai là Huỳnh-nghĩa-Hương, lớn hơn Tĩnh-Đế một tuổi, thông-minh tuấn-tú, khảng-khải phong lưu, thiệt là một trang anh-kiệt. Nghĩa-Hương cùng với Tĩnh-Đế học trong một phòng, hai trẻ khác nào như đôi chim phụng.

Năm Tĩnh-Đế được 16 tuổi, dung mạo càng thêm xinh đẹp, tri-thức càng thêm mở-mang, các câu công-từ xa gần đều mến tài sắc, nên tới hỏi nàng rất nhiều, nhưng Tĩnh-Đế không bằng lòng câu nào cả. Nàng chỉ để ý vào Nghĩa-Hương mà thôi. Hai bên ý hiệp tâm-dầu, keo sơn khăng-khít, nhưng vì muốn giữ lấy danh-giá cho nhau, cả hai đều chỉ « ý ái-tình cao-thượng làm cội rễ ».

Bà kế-mẫu của Tĩnh-Đế là Hàng-thị lấy lẽ rằng Tĩnh-Đế đã lớn nên không cho nàng đi học nữa, bắt nàng về ở nhà học việc may vá thêu thùa. Từ đó hai người không được gặp mặt nhau nữa, nhưng thường có thơ-lữ xướng-họa qua lại cùng nhau. Một hôm Tĩnh-Đế làm một bài thơ gửi tặng Nghĩa-Hương.

Nghĩa-Hương được thơ xem rồi, thì giấu vào trong một quyển sách, chẳng may lại bị cha chàng bắt được, cả giận, bèn viết thơ cho Kim-Huy.

Kim-Huy cũng giận lắm, nghiêm trách Tĩnh-Đế quá điều, lại thêm bà kế-mẫu vốn có tánh hung-dữ, nay nghe được chuyện càng lấy làm căm mà hành-hà Tĩnh-Đế.

Tĩnh-Đế Am thăm khóc lóc, mỗi ngày càng ốm yếu, vô vàng. Bóng thiêu-quang qua mau thắm-thoát, đặt-bật đã đặng 2 năm. Một ngày kia, Nghĩa-Hương đang ngồi trong thơ-phòng đọc sách,

bỗng có một mù già lén lén bước vào trao cho chàng một phong-thơ. Nghĩa-Hương lật-đặt xem ra coi, mới hay là thơ của nàng Tĩnh-Đế, mà lạ có một điều là thơ viết bằng máu.

Thơ rằng :

« Anh Nghĩa-Hương rất yêu quý của em !
 « Từ khi xa cách, kể đã mấy năm, mong được gặp
 « nhau thật là khó nỗi; cha em cho em là hư nết,
 « trách mắng em thậm tệ, lại thêm kể mẫu em là
 « người hung ác, đem em nhốt ở trong một cái
 « phòng, hễ có hơi trái ý, thì đã om sòm nhiếc mắng,
 « vì thế mà em buồn rầu, thành ra đau ốm. Hôm
 « nay em gắng gượng mà viết bức huyết-thơ này
 « cho anh hay rằng : cha em đã hứa gả em
 « cho con quan Tri-huyện Võ-tri-Thăng, không
 « nói anh cũng biết lòng em như dao cắt. Trăm
 « mối tơ vò, mỗi khi gặp gió hôm mưa sớm, trăng
 « tối trời mờ, thì em dựa gối ôm sầu, trông trời
 « gạt lệ, nhìn bóng nhăm gương, thân thể vô vàng,
 « trên nhánh hồng thưa, xói nổi bông hoa bạc-mạng ;
 « ngoài song vàng ủa, buồn tanh khóm cỏ tiêu-hồn,
 « cảnh ấy tình này, thiệt không thể nuốt bực nhin
 « sâu cho được, chẳng biết người tri-âm của em
 « sau khi nghe biết cái tin này, thì sẽ đau đớn là
 « dường bao ! Nhớ lại những khi hôm mai gần gũi,
 « nghiêng bút bạn bè, bắt bướm ngoài vườn, ngâm
 « thơ dưới nguyệt, dỏi no săn sóc, một dạ thương
 « yêu, âm lạnh hồi ban, trăm đường thân thiết ;
 « lấy ngày nay mà so với ngày trước, thì thời còn
 « muốn nói gì ! Mỗi khi nhớ lại trăm bề oan hận,
 « đây chưa bèn lòng, thì ba thước lụa đào, không
 « khó gì để kết liễu cái đời bạc mạng. Song vì
 « một mối tơ-tình, khăng khăng buộc chặt, nghĩ
 « còn muốn cố-lưu cái hơi tàn ở lại mà mưu lấy
 « một cuộc tương kiến, để cho anh được trông
 « thấy cái nét mặt vô vàng quá đời của em, mà
 « biết rõ cái nồng nỗi tiêu-tụy đáng thương của
 « em, rồi sau em sẽ sửa áo cài trâm, đợi lúc canh
 « vắng đèn tàn, quyết tự tận ở dưới gốc cây hoa
 « hải-đường, dâng giữ cho trọn lời thề trước ;
 « hoa thân mà có linh thiêng, hẳn sẽ thành-tựu cái
 « ước lai-sanh cho chúng ta vậy.

« Than ôi ! xót thay ! ngọc nát Côn-sơn, hương
 « tan Quỳnh khuyết, gió bay hiu hắt, đèn lụn lờ mờ,
 « biển hận mình mang, chim nợ khôn bề lấp cạn !

« trời tình man mác, dờn kia bên kết phím sâu,
 « thơ nọ dài ngâm giọng thắm mà thoi vầy.
 « Nay nhưn có người sang đó, vậy xin thuật qua
 « cận trạng để anh hay. Đến tuần em sẽ theo kẻ
 « màu mà cầu nguyện nơi miếu Gia-cát Khổng-
 « minh, hôm ấy anh nên đến mà đợi sẵn ở ngoài
 « xa, họa chăng là có được cùng nhau một phen
 « hiệp mặt; cái duyên-hội của đời ta kiếp này có
 « lẽ đến đó là hết, còn sau đó thì từ sanh cách
 « biệt, trời đất một mờ, dẫu anh có nhớ em,
 « hoặc muốn tìm em, có lẽ nắm đất đã vùi
 « hương, chỉ còn nghe thấy tiếng dờn-quyên khắc
 « khoái kêu thương ở trên nhánh hải-đường mà
 « thoi vầy. Hồng-nhan bạc mạng, vẫn thế xưa nay,
 « mong rằng anh nên vàng ngọc giữ mình, học
 « hành cố gắng, sau này đến lúc anh đã được nở
 « nang mây mặt, sẽ đến mà để che em một tấm áo
 « trên mộ-chỉ rằng: « Mả người vợ chưa cưới của
 « ta là Trương-Tĩnh-Đế. » thì em cũng được ngắm
 « cười nơi chín suối.

Nay kính

Người yêu của anh:

TRƯƠNG-TỈNH-ĐẾ

Độc xong, Nghĩa-hương khóc lóc thê-thảm. Đến
 kỳ ước hẹn nơi miếu Gia-cát Khổng-Minh, hai
 người được cùng nhau gặp mặt, khi về nhà Tĩnh-
 Đế tự-ái mà chết, tin buồn đưa đến, Nghĩa-Hương
 cũng thảm thiết mà chết luôn.

Ta đọc đến đây không thể nào mà cầm được
 giọt lụy, thương thay hồng-nhan bạc mạng, vẫn
 với cõi trần, ấy cũng là tại nơi gia-đình chuyên
 chế, cha mẹ ép uổng duyên con mà thành ra
 nóng-nổi đau đớn như vậy.

Hỡi ai là kẻ làm cha mẹ, có nên trông đó mà
 làm gương không?

ĐĂNG-VIỆT DỊCH THUẬT

SÁCH HỮU ÍCH

Nên mua mà xem

do nhà in An-Hồ Cũnho

Mấy ông Hương-chức đang giúp việc quan và mấy
 ông Diên-chủ nên mua để đánh trong nhà, rất nên
 hữu dụng trong khi có việc.

Người ở đời một năm cho đến tới, sao cho khỏi
 có việc này, việc kia. Ấy lẽ tự nhiên ai tránh cho khỏi.

1. Vậy muốn biết phận sự Hương chức phụ tá
 quan Biện-ly ra thế nào? Thì mua

«TUẦN TRA PHÁP LỆ» của ông Võ-văn-Tuom
 Giá mỗi cuốn 2\$00 - Phụ thêm liền gửi. 0\$17

ĐÀN BÀ TRONG THẾ-GIỚI

Một vị nữ-sĩ
 có tiếng nhưt đời nay

Bà Selma Lagerlof



Độc-giã Phụ-nữ chắc còn
 nhớ rằng trong báo này có
 đăng một bài giới-thiệu
 văn-tài và tư-tưởng của
 bà này rồi. Nay nhưn có
 tin bà được nước Pháp
 ban-thưởng Bắc-dầu Bội-
 tinh, nên muốn nhắc lại
 tóm tắt cho nhớ.

Bà Selma Lagerlof, năm
 nay đã 72 tuổi, người nước
 Thoại-diễn (Suède) là một
 nhà văn-học nổi tiếng vang
 lừng trong thế-giới đã hai
 chục năm nay. Bà vốn là
 con nhà nghèo khó, đã biết
 cái cảnh nghèo vớ-sẵn là

Bà Selma Lagerlof - thế nào, mà cũng nhờ sự
 nghèo khó đó làm nảy cái tài thi tài văn của bà
 ra và bao nhiêu văn-chương tư-tưởng của bà đều
 như là khúc dờn thanh-tạo, yên ủi linh-hồn cho
 kẻ khổ, lại như cái tiếng mạnh mẽ của sấm sét,
 bình vực cho đám nhà nghèo. Tư-tưởng của
 bà trong trẻo cao-thượng, văn-chương của bà dáo
 dắt hùng-hồn, khiến cho người ta đọc mà cảm-
 động dữ lắm; có nhiều cuốn tiểu-thuyết của bà,
 đã dịch ra hầu hết các tiếng trong thế-giới. Chỉ
 còn thiếu tiếng Annam, ấy là một việc bổn-báo
 đương tính làm, để cho độc-giã biết văn-tài của
 một vị nữ-sĩ mà ai cũng kính-phục ra thế nào.

Người ta nói rằng phần thưởng Nobel văn-học
 năm 1930 này sao cũng về bà, vì sự-nghiệp văn-
 chương của bà xứng đáng lắm. Xứng đáng đến
 đổi chánh-phủ Pháp gửi Bắc-dầu Bội-tinh qua
 kinh-thành Stockholm nước Thoại-diễn mà ban
 tặng cho bà, để tỏ lòng ngưỡng-mộ của quốc-dân
 Pháp.

Nếu vị độc-giã nào có đóng tập báo Phụ-nữ để
 dành, thì nên coi lại bài nói về bà Selma Lagerlof
 ở số báo, 46.

Trường « Le Commerce Moderne » sắp tổ-chức
 cuộc thi để cấp học-bổng cho học-trò nghèo.
 Ai muốn thi thì gửi đơn cho M. Tôn-ngọc-Tảng.

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Cái tánh kỳ-cục của ông Swift

Ông Jonathan Swift (1667-1745), nhà tiểu-thuyết
 trừ danh nước Anh soạn ra bộ « Gulliver du-ký »
 người ở với tôi tớ trong nhà rất là hiền lành dễ
 chịu lắm, song le lại có một điều khó tánh khác
 với mọi người.

Ông Swift đã nuôi tôi trai tớ gái trong nhà thì
 hết thấy việc nhà ông đều giao phó cho cả. Duy có
 một việc ông bắt buộc thiết là nghiêm nhặt, chỉ
 có việc ấy là đích thân ông phải săn sóc đến. Ấy
 là bất kỳ ai, khi ra vào trong nhà thì phải khép
 cửa lập tức, mà phải chính tay người ấy khép
 mới được.

Một hôm, đưa dầy tớ gái của ông xin phép đi
 dự tiệc cưới của một người chị em bạn nó ở cách
 nhà ông chừng mười cây số. Chẳng những ông
 Swift cho phép tức thì, lại còn cho nó mượn cái
 xe của ông mà đi, và ông lại biểu một tên bồi
 trai của ông đi với nó cho có bạn.

Được ông chủ đãi-ngộ cách ân cần như vậy,
 con dầy tớ của ông mừng không xiết kể, nó đi ra
 vội vàng, quên lấy tay khép cửa theo như mạng
 lệnh hồi bình nhựt của chủ mình.

Sau khi nó đi độ mười lăm phút đồng-hồ, ông
 Swift sai một đứa dầy tớ khác đuổi theo, biểu con
 dầy tớ kia trở về cho chủ biểu chi lập tức. Con
 nọ vàng mạng trở về, vừa đi dọc đường vừa sợ,
 chẳng biết có việc chi. Khi về đến, nó rón-rén
 đến trước mặt ông Swift, như là người phạm tội
 đến trước mặt quan tòa, cúi-núm mà hỏi rằng:

— Thưa ông, chẳng hay ông kêu tôi trở lại có
 việc gì cần?

Tê ra chẳng có việc chi cần hết, ông Swift chỉ
 nói với nó rằng:

— Mày quên khép cái cửa!

Nhờ một bài văn mà từ chức quan-một
 lên làm quan tư đờn

Đời vua Frédéric le Grand (1740-1786), nước
 Prusse, có một viên quan-một từng theo vua đi
 đánh giặc, có công trong trận giặc bảy năm
 (la Guerre de sept ans), mà đã về hưu rồi, cứ
 hằng ngày đến xin vua cấp hữu-bổng cho mình
 hằng năm đủ chi dụng. Song lần nào vua cũng
 hẹn hoài mà rằng:

— Nhà người hằng đợi ít lâu, bây giờ đây
 trăm chẳng có phương nào tính cho người!

Viên quan-một ấy cứ đợi hoài, hết ngày này
 qua ngày kia mà cũng chẳng thấy chi. Rồi bẽ
 gặp dịp gì, lại vào yết-kiến vua mà xin lại. Vua
 lấy làm chán quá, bèn cấm y tới nữa.

Ít lúc chi đó, chẳng biết từ đâu lưu-hành một
 cuốn sách nhỏ trong đó in một bài văn kịch-bác
 vua rất kịch-liệt. Vua bình-nhựt tánh vốn khoan-
 hòa, song lần này không thể nữa, nổi giận lôi-
 đình lên, ban ra một tờ chiếu-chỉ, nói rằng bẽ
 ai phát-giác ra người tác-giả cuốn sách ấy thì
 thưởng cho một trăm đồng tiền vàng.

Sau chiếu-chỉ ấy ra một ngày, viên quan-một
 nọ lò-mò tới cửa cung vua. Theo lệnh truyền
 mọi khi, người canh cửa không cho vào. Nhưng
 viên quan-một nói rằng mình có việc trọng-dại
 lắm, phải diện tấu vua mới được. Rồi lại, y được
 đòi vào. Vua thấy mặt một cái, liền phán rằng:

— Chớ trăm chẳng đã ban lệnh nhiều lần, bảo
 nhà người đứng đến chốn này nữa sao?

Quan-một tâu rằng:

— Tâu bệ-hạ, hôm nay thần đến chẳng phải
 kêu-nài cái việc không thể được ấy. Song mới
 rồi có thấy bệ-hạ ra chiếu-chỉ bảo ai biết được
 người làm bài văn kịch-bác bệ-hạ đó thì ban
 thưởng cho một trăm đồng vàng. Bệ-hạ ơi!
 Người làm ra nó là tiểu-thần này đây! Xin bệ-
 hạ cứ việc bắt tội đi. Còn một trăm đồng vàng
 kia thì xin bệ-hạ gửi liền về giao cho vợ tôi để
 mua bánh mì cho sắp con nít ăn kéo dài!

Vua nghe nói như vậy, làm thình một chấp, rồi
 nói một câu nghe giọng xằng lẽ mà rằng:

— Nhà người hãy đi Spandau đi!

Spandau là một cái đồn gần Berlin, tại đó
 người ta giam tù quốc sự. Bởi vậy viên quan một
 nghe vua truyền thì lại tâu rằng:

— Trăm lạy Bệ hạ! Bệ hạ bắt tội gì tôi cũng
 cam tâm mà chịu, duy có số vàng một trăm đồng
 ấy xin Bệ hạ truyền ban thưởng lập tức cho vợ
 tôi.

Vua hứa rằng nội một giờ đồng hồ nữa sẽ phát
 cho. Rồi đó y đứng hầu đó, còn vua thì đi viết một
 phong thư, cầm giao trên tay và dặn mấy lời rằng:

— Nhà người cầm phong thư này đến giao cho
 viên quan tư coi đồn đó, tức là đồn Spandau,
 và truyền luôn lệnh trăm rằng sau khi ăn cơm rồi
 mới được mở ra.

Theo lời vua, viên quan một bị giải đến đồn

Spandau. Sau khi giao phong thơ cho quan đồn và truyền lệnh vua phán, thì quan tư ăn cơm, mời quan một ngồi ăn luôn thế. Giữa bữa ăn, quan một cứ khấp nép sợ; cứ lo mình bây giờ được vinh dự đồng bàn với quan tư nhưng rồi sau sèra sao? Xong bữa ăn, mở phong thơ ra đọc, thì ra vua phán như vậy:

— Người cầm phong thơ này được thăng làm quan tư đồn Spandau. Còn quan tư nguyên coi đồn ấy lập tức về trao thăng chức khác.

Được tin, hai người mừng không xiết nói.

Cái chết của ông Archimèdes

Ông Archimèdes (287-212 trước Tây-lịch) ở nước Syracuse đời xưa là một vị học-giả chuyên số-học rất có danh. Cũng vì ông chăm làm toán quá mà ông chết một cách rất đáng thảm.

Hồi nước của ông bị quân Rôma đến xâm-chiếm, binh-lính ào-ào kéo đến chung-quanh nhà ông mà ông cứ ngồi cầm-cui tính chi đó không biết, viết đầy những chữ số trên mặt đất. Có một tên-lính cầm gươm đứng gần bên ông, hỏi tên họ ông. Ông Archimèdes sợ nó dậm trên những chữ của mình mà xóa mất đi chẳng, bèn biểu tên lính xé ra. Tên lính cho ông làm như vậy là khinh-dể nó, bèn rút gươm chém quách ông Archimèdes. Nó làm cho họng ông đứt, máu phun ra, rồi bao nhiêu chữ số trong óc ông cũng tiêu-diệt đi mất, chớ không kể nội những số trên đất đó mà thôi.

Đó là lại ông Archimèdes không chịu khai tên họ mình ra nên mới bị giết. Như vì tên lính giết ông đó là do quan tướng-quân Rôma, ông Marcellus sai tới thăm ông Archimèdes, bởi ông kia kính trọng ông này lắm. Song tại khi tên lính hỏi, ông lại chẳng nói liền, nó không biết là ông nên nó mới giết đi.

Tất-nhiên là sau khi giết ông Archimèdes, tên lính cũng ăn-năn mà chủ-tướng nó cũng ăn-năn, nhưng mà việc đã rồi!

Mà cũng duy ở phương Tây mới có người chăm học như vậy. Chớ ở xứ mình đây thì học chỉ chẳng biết, chớ có giặc thì lo chạy cái đã!

Từ kỳ tới sắp đi, bôn-báo sẽ mở thêm một mục, đặt là:

Phép làm văn

bài do ông Phan-Khôi soạn.

Mục này mở ra cốt để giúp cho các học-sanh và thiếu-niên nam nữ có chỗ căn-cứ mà tập làm quốc-văn.

Tòa kiểm duyệt bỏ bức họa khôi-hải

KHAI HỌC, KHAI HỌC!

Giáo-sư đũ tư-cách. Sắp đặt hoàn-toàn.

Giáo-dục cải cách hợp thời. Cấp học-bổng cho học trò nghèo.

Trường tư

INSTITUTION DE LA MARNE, CHOLON
(Ancien pensionnat Huynh-vân-Cho) bắt đầu khai học ngày 15 Septembre 1930.

Lớp học từ cours supérieur tới 4^e Année.
Mỗi năm bốn học-đường lại dự bị một số tiền để cấp học bổng cho học trò nghèo. Số học bổng ấy tùy theo số học sanh nhập trường.

Giáo-sư chuyên dạy các khoa:

- Trần-vân-Thạch, văn khoa cử nhơn (Licencié ès lettres).
- Phan-van Chanh, y khoa học sĩ. (Externe des hôpitaux)
- Ngô-quang-Huy, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres)
- Vo-lhanh-Cu, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres)
- Trần-van-An, văn khoa học sĩ. (Etudiant en lettres)
- Lê-trung-Nghĩa, professeur de dessin.

Đang lên nhập học xin đo nơi bốn học-đường.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

GÁI KÉN CHỒNG!

Chị Hương-Giang người ở L.T. (Hanam) quen biết tôi từ thuở nhỏ. Tánh tình lại tương hợp, nên hai người đã sớm kết làm bạn tâm-giao. Vốn nhà nèn-nếp, bạn tôi tuy không phải sắc nước hương trời, chim sa cá lặn, song cứ như tấm lòng khảng khái, ý tưởng cao xa, cũng đủ khiến chị em quen biết phải đem lòng mến phục. Năm nay chị Hương-Giang xuân xanh đôi mươi có lẽ, nên tin hồng sớm nhận, đã nhiều phen nhận nhip ngoài hiên, song bạn tôi còn cứ hồ hững thờ ơ, lòng son sắt rắp chờ người tri kỷ.

Bạn tôi thường khuyên các chị em quen biết: «Đang lúc nèn phong-hóa nước nhà đảo-diễn ngang ngửa, chị em ta phải tự giữ lấy tư cách đúng đắn, chớ để cho ngọn cuồng phong lôi kéo, thì danh-dự gái Việt-Nam mới mong còn, mà chị em ta mới khỏi hổ tiếng là con cháu của bà Trưng, bà Triệu được».

Câu chuyện của bạn Hương-Giang thường có lý thú, nên những khi rảnh, chị em hay rủ nhau đến chơi nhà để cùng đàm đạo. Có lần tôi hỏi ý-kiến bạn tôi vì sao có nhiều đám con ông họ, cháu bà kia tới hỏi, mà bạn còn cứ khăng khăng tặc dạ, chưa chịu bằng lòng. Bạn tôi nghiêm nét mặt, mỉm cười mà đáp: «Tìm được người biết điều, khó lắm!»

Bạn tôi kén chồng!

Song sự kén chồng của bạn tôi chẳng phải như phần đông các bạn gái, chỉ ao ước nơi quyền cao chức trọng, ruộng cả ao liền; bạn tôi kén chồng là chỉ cốt kén lấy người có tư tưởng có tâm-chí, có đủ phẩm cách là một trang thiếu-niên Nam-Việt đó.

Bạn tôi còn khuyên chị em làm câu rất chánh đáng, khiến tôi nhớ hoài... Bạn tôi nói: «Chị em ta giữ được tấm lòng trinh bạch là đáng quý, mà ở vào buổi này lại càng đáng quý hơn», cùng là: «Ta phải trước tự trọng ta thì nhiên hậu người đời mới trọng ta được.» Câu nói có ý vị thay!

Cũng có khi bạn tôi phân nản, phân nản về nỗi có nhiều bạn gái vụng nghĩ, thường nhác công việc làm ăn, chỉ ưa bề son tó phấn diêm, đua lục diện hồng, có biết đâu người con gái cốt ghi ở lòng trinh bạch, ở đức thảo hiền, chớ không phải ở bề trang sức. Vậy nếu chị em mà nghĩ làm như thế, thì gái nhà Nam đã có tiếng đảm-

đang này, biết bao giờ mới có đủ tư cách mà chen vai thích cánh với chị em các nước văn-minh tân-tiến được.

Bạn Hương-Giang tôi kén chồng lại cũng vì lẽ bạn tôi cho rằng bước đường đời thứ hai của một người con gái tức là lúc lấy chồng, là rất quan hệ, quan hệ đến đời của mình, quan hệ đến hạnh phúc tương-lai của một gia-đình, mà cũng lại là một phần chung của xã-hội nữa.

Bạn Hương-Giang tôi kén chồng mà thật đã xứng đáng với ba tiếng «gái kén chồng».

M.T. (Vinh)

VĂN MINH QUÁ!

Cậu Y, quê quán ở tỉnh Nam, con nhà giàu, lên Hanoi học. Trong đám «công-tử Hà-thành» không ai là không biết cậu, vì tuy cậu mới đến Hanoi được vài ba năm, mà những đường ngang ngõ dọc trong chốn làng chơi, cậu rất là thông thạo. Cậu ăn mặc theo đúng mode de Paris; chiều chiều cùng anh em đi dạo hết phố này sang phố khác, trong túi lúc nào cũng có sẵn tấm «địa-dò» nhà các cô thiếu-nữ Hà-Thành. Nhiều lần, đêm đã khuya, mà còn thấy cậu vẫn vờ ở đầu đường góc phố, nên cậu được người ta tặng cho cái biệt-niêu là «công-tử ăn sương. Cao-lâu, rạp hát, Bạch-mai, Khâm-thiên, (chờ có ca-nhĩ) cho đến những cái phòng ngủ ở mấy đường hẻo-lánh, không mấy ngày cậu không để vết chun.

Anh em bạn cậu, người nào không biết những ngón chơi như thế, cậu cho là ngu ngốc, già man! Thỉnh thoảng có người bà con ra chơi, cậu lấy làm mắc cỡ, vì phải nói chuyện với con người «nhà-qué». Chứa nhứt hoặc ngày lễ, cậu dắt một bọn anh em về chơi nhà, trước mặt cha mẹ, các cậu nói chuyện bằng tiếng Pháp lằng-xằng với nhau một hồi lâu, rồi lại đi.

Cậu còn nhiều cái quái gỡ nữa, nói không hết được. Cha mẹ cho lên tỉnh-thành học mà cậu có học gì đâu!

Chưa nói gì đến sự cho con sang tây học, phải có người làm thông-tin (correspondant) thay mặt cha mẹ mà trông nom; nói ngay đến sự những nhà ở các tỉnh nhỏ, ở thôn-quê mà cho con lên học ở tỉnh lớn, trường lớn, cũng phải lo liệu cho con ăn ở có nơi, trông nom có người cho chắc chắn hẳn hoi, thì nó mới khỏi hư được. THANH-HA

XÃ-HỘI QUAN-LỚN

Mấy năm gần đây, cái tiếng quan-lớn đã thấy tràn lan và thông dụng lắm. Trong nước kể những nhơn-tài về khoa-học, văn-học thì không có, hoặc có ít lắm, chớ kể tới những quan-lớn thì ối thôi, có nước nào có nhiều cho bằng nước mình?

Trong khi hội-hè, hoặc chuyện văn, mà nghe họ xưng hô với nhau, thôi thì chỉ thấy quan lớn rông là quan lớn!

- Ông Huyện cũng quan-lớn,
- Ông Phủ cũng quan-lớn,
- Ông Thầy thuốc cũng quan-lớn,
- Ông Hội-dồng Quān-hạt cũng quan-lớn,

Cho đến ông Hội-dồng thành-phố và ông Huyện-Hàm họ cũng kêu là quan-lớn cho được mới nghe!

Hỏi các ông ham tiếng quan lớn, các ông đã ao ước cho được binh-dãng, tự-do, bác-ái, đã ngó ngọn cờ ba sắc mà đi theo, vậy sao các ông lại còn ham tiếng quan lớn quá vậy?

Theo lẽ thì các ông phải nhường chức quan-lớn đó cho các quan ở ngoài triều-dình mới phải, chớ các ông là *Annamite sujet français* mà!

Đã vậy mà các quan lớn họ cũng còn chưa vira ý, vì bây giờ nhiều quan lớn quá, khó phân biệt ai là thiệt lớn, cho nên gần đây đã có một người khéo họ-dờ kia, nhơn mắng một ông Cai-tổng được thưởng mà dám suy-tôn là cụ lớn. Cái thói xấu hay quá suy-tôn này nó phát-nguyên từ ở ngoài Trung, Bắc. Thiệt vậy, ở ngoài, thường những anh phú-trợ dốt-dặc, đi mua được chức Hàn Lâm hay Cửu-phẩm về là lên mặt quan lớn ngay, rồi mấy anh bợ lại phụ họa thêm vào. Nay tới phiên Nam-kỳ!

Thiệt là quá rồi, may là ở Nam-kỳ chớ phải ở Trung-kỳ hay Bắc-kỳ mà kêu một vị Cai-tổng bằng cụ lớn như vậy thì chắc là ông Cai-tổng ấy phải nằm sấp lãnh trượng rồi.

Thôi! Nói qua quan lớn phiên.....

THẢO-MAI.

VĂN-MINH KIM-THỜI

Ngồi tàu từ Mytho qua Mỏ-cày thấy một ông già coi về người nho-nhà, có học-thức nhiều, lời nói khiêm-nhường, tỏ ra người có độ-lượng. Ông hỏi chuyện các cậu học-sanh nghĩ về:

— Chào các trò! Các trò học trường nào và về đâu?

- Trường Saigon về Travinh.
- Kỳ bài trường nghĩ đăng bao lâu?
- Một tháng.
- Vậy thì các trò học trường tư Saigon ư?
- Ừ.

Ông già còn hỏi chuyện các cậu trên này mất hơn hai giờ đồng hồ nữa. Tôi thì ngồi nghe mà không hề nghe đăng một tiếng nào của các cậu học-sanh đối đáp với ông già là theo lẽ-phép và cách lịch-sự cả! Chỉ có nghe các cậu trả lời nói vạt-một mà thôi. Không xưng « tôi » không gọi « ông ». Tôi nghe thấy vậy phát sững sờ. Thưa ôi! Văn-minh kim-thời!! Luân-lý Âu-tây!! Tại vì mi mà con Rồng cháu Tiên tưởng tấn-hộ tự-do, song lại thành ra thất lễ làm vậy!!.. Máng lo suy nghĩ, rồi lại tủi thắm cho dòng-giống Hồng-Lạc ta?... Chừng tàu tới bến hỏi nào không hay, chừng thấy có vẻ náo-nhiệt, hành-khách kẻ lên người xuống; ngảnh mặt trông trên bờ sông thì thấy tới Mọcay, tôi bèn bài chào ông già và bắt tay phân rẽ các cậu học-sanh.

Về nhà tôi viết chuyện này ngộ chung cùng các cậu học-sanh tôi đã gặp bữa ấy, xin hãy nhớ lời tổ-tiên để lại: « Tiên học lễ nhi hậu học văn », nghĩa là phải học lễ-phép trước rồi mới học chữ nghĩa sau. Các cậu mà có học, mai sau thì làm ông tú, ông cử, ông tấn-sĩ v.v. gì cũng vậy; trước nên biết bổn-phận học trò là phải giữ lễ phép với mọi người trưởng-lão luôn luôn.

HY-VỌNG

Nhung đen, nhung xanh dương và
nhung hai da, tốt nhất hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat -- SAIGON

QUỐC-DÂN DIỄN-DÀN

Vấn-đề cải-lương lối y-phục của nước ta ngày nay

Mới rồi tôi xem báo P. (N. T. V.) thấy có bài cổ-dộng, nên cải-lương lối y-phục của các học-sanh, tôi rất biểu đồng- tình, và xin có lời bàn góp như sau đây:

Trong bài ông bàn tôi không nhớ là ông nào, chủ-trương rằng các học-sanh nên mặc theo một kiểu y-phục và ở trường nào nên có dấu-hiệu trường ấy. Điều đó đã đành rằng phải rồi. Song thiết tưởng lối y-phục nên cải-lương, không riêng gì một lớp học-sanh, mà cả thầy quốc-dân ta đều nên cải-lương hết. Bởi sao? Bởi lối y-phục của quốc-dân ta ngày nay thật là lộn xộn lắm.

Phàm đến một nước nào, mà muốn biết nước ấy, không những gì xem xét ở phong-tục, chánh-trị, cứ xem ngay ở lối y-phục, cũng đã có thể biết được nước ấy là thế nào rồi. Cứ ngay ở xứ ta mà ta ngó người ngoài, thì có phải là ta trông thấy người Tây, rõ hẳn là người Tây; trông thấy người Nhật, rõ hẳn là người Nhật; trông thấy người Tàu, rõ hẳn là người Tàu không? Dầu bác nhà-quê khờ khạo cũng không mấy khi nhận lầm. Nào có phải là thấy họ 8 tai, 4 mắt khác gì nhau đâu?

Đó chỉ là trông về y-phục mà biết thôi. Tuy bây giờ Tàu cũng có chú mặc Tây, Nhật cũng có chú mặc Tàu, nhưng số đó vẫn rất ít. Mà cái bổn-tướng của họ thì lúc nào cũng cùng một loại. Chỉ có xứ mình, thời khác hẳn. Ta cứ tới các thành-phố, như Hanoi, Hai-phong, Saigon v.v. ngồi trong nhà mà ngó ra những người qua lại thì thấy ối thôi, nào là người đội nón tây mà áo ta; nào là kẻ áo ta giầy tây; nào là người quần áo tây, đội khăn đóng đi đôi guốc; nào là người mặc áo tây đi giầy Tàu, lại đội nón ta. Nói tóm lại, người thì nửa trên tây, nửa dưới ta; người thì nửa dưới tây, nửa trên ta; người thì kiêm cả tây, tàu, ta... coi thật rối cả mắt. Nếu như có người ngoại-quốc mới đến, bảo họ thử ngó mà đoán xem đó là

người nước nào thì tôi chắc rằng họ phải lắc đầu mà chịu, rồi nói với nhau rằng: « Không biết sao trên một con đường mà có lắm giống người đi thế? Ừ, có lẽ giống họ là giống « pha »!...

Đó, chỉ lấy bề ngoài mà nói, cái lối y-phục của ta ngày nay, đã làm lộn xộn cả con mắt của người ngoài đến thế. Nếu xét về phần tinh-thần, thời y-phục cũng có quan-hệ đến tâm-lý rất nhiều. Cho nên cổ-nhân thường nói: « Phục phải xứng với đức ».

Ta thường thấy có nhiều người đương rách-rưới, mà may vớ được bộ quần áo sang, thời coi bộ nói năng, cử-dộng, đã có vẻ kiêu-cang lên mặt rồi!... Có người đương sang trọng, mà không may bị rách rưới, thời coi bộ nói năng, đã ra chiều khúm núm rụt rè rồi!..... Những hạng người ấy ở trong xã-hội ta thật có rất nhiều. Nếu cứ lấy một lẽ đó mà suy: thời những hạng người y-phục nửa Tây nửa ta kia, có lẽ cái tư-tưởng của họ cũng nửa Tây nửa ta; cho tới những hạng người y-phục pha cả Tây, Tàu, Ta kia, có lẽ cái tư-tưởng của họ cũng pha cả Tây, tàu, Ta?!... Ôi! ở vào cái thời-dại đương còn phải chia rẽ về giống nòi, cạnh-tranh về bờ cõi này, mà giống người ta đã pha như thế, thiết-tưởng không phải là một sự thiệt hại riêng cho cá-nhân, mà thật có thiệt hại chung đến quốc-thê vậy.

Tuy là quốc dân ta hiện nay, những việc nên cải-lương còn rất nhiều; về đường tinh thần, về đường vật chất, thấy đều đương ở lúc lộn xộn, không riêng gì một việc y-phục. Song được việc nào hay việc nấy, ta không thể thấy còn nhiều việc khác mà bỏ qua việc này. Hướng chỉ y-phục là một phần tiêu-biểu cho tâm-lý, ta cần nên cải-lương trước mới phải.

Vậy mong quý báo đã có một lần cổ-dộng, thời nên cổ-dộng luôn đi... Nào, nên mặc ngắn hay dài? Nên theo Tây hay Tàu? Hay nên tự chế lấy một kiểu riêng? Miễn làm sao cho được "đồng-nhất" đừng để người ngoài người ta tưởng giống ta là giống tạp-hóa, mà tự ta phải có cái đặc-sắc của ta. Đó là điều hi-vọng thứ nhất của người viết bài này vậy.

Tri-Quan Hoa-Cương

II Có lẽ ông Nguyễn-hữu-Tiếp học cô Đào-thị-Loan

Trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 65 về mục « Ý-kiến đối với thời-sự » có nói: Ông Nguyễn-hữu-Tiếp, phó Nghị-trưởng Nhơn-dân đại-biểu Bắc-kỳ muốn xin nhà nước đặt ra một sở kiểm-đuyệt các sách xuất bản. Chị em trong Nam tò ý « bất bình » vì thấy một ông làm Đại-biểu cho dân mà lại « bươi móc cái tự-do chót của dân, đem ra nạp cho hết đi »! Đọc tới đó, tôi đây dầu cũng có tánh « diêm-dạm » như các chị, song không thể sao dẫn cái sự « bất-bình » xuống được.

Nhưng sau cơn bất-bình, tôi ngồi suy nghĩ coi vì sao ông Nguyễn-hữu-Tiếp có cái ý-kiến như vậy. Tôi vốn biết ông Tiếp là nhà cụ-phủ, không phải là người viết văn làm sách, thì chắc cũng không phải vì quyền lợi riêng gì mà ông muốn làm khó cho nghề trừ-thuật của dân ta. Cái ý muốn xin nhà nước đặt sở kiểm-đuyệt sách này có lẽ là ý muốn trừ sách nhảm mà ông nghĩ chưa thấu lý do mà thôi. Mà nguyên cái ý ấy cũng vị tất đã phải là tự ông Tiếp nghĩ ra, chắc là ông có sở đắc ở đâu vậy.

Nhờ hồi tôi còn nhỏ, vào năm 1918, có đọc báo Trung-Bắc Tân-văn, thấy cô Đào-thị-Loan đăng bài « Lâm sách quá », có than phiền về nỗi nhiều sách nhảm, rồi kết lại nói rằng: « Muốn trừ cái tệ sách nhảm thì những người kiến thức chỉ nên xin với nhà nước đặt ra sở kiểm-đuyệt sách, ai có sách muốn xuất bản phải đưa trình-đuyệt trước, có được duyệt-y thì mới được đem in... » Lời nói đó, chắc có ít nhiều ông « tự phụ có kiến thức » cho là nói phải mà thường nhắc đến. Bởi vậy, sau một kỳ hội-dồng của hội Khai-trí Tiến-đức bàn về sách vở, ông Tiếp mới nảy ngay ra được cái ý-kiến xin đặt sở duyệt sách. Suy xét cho cùng ra, thì cái ý-kiến của ông Tiếp đó tuy phát ra ở hội Khai-trí, mà nguồn gốc thì thiệt sơ-đắc ở cô Đào-thị-Loan ngày xưa vậy.

Tuy nhiên, lời cô Loan bàn là lời bàn phiếm, nếu đem thi-hành thì không những mất hẳn cái quyền « tự-do xuất bản » của người mình, mà cũng lại thêm phiền cho chánh-phủ, chứ cũng chẳng có ích chi! Nếu việc « Đặt sở kiểm-đuyệt sách » mà quả là việc có ích cho nhà nước thì chắc ông Nguyễn-văn-Vĩnh, chủ-nhiệm báo Trung-Bắc, cũng xin đặt đã lâu rồi, có đợi đến phần ông Tiếp nói? Vậy thì ông Tiếp dầu muốn dựa theo cái ý « trừ sách nhảm » của cô Loan,

nhưng cách trừ đó, những người có tâm huyết không ai « nở » cho là phải!

« Muốn trừ cho bớt sách nhảm, không gì bằng khuyến-khích cho có nhiều sách hay. » Chị em trong Nam nói vậy, rất phải! Cô Loan là một người con gái, vốn có cái tên « Tâm-phơ », chỉ biết bàn suông, không biết bàn việc khuyến-khích, ta chẳng trách làm chi; đến như ông Tiếp, thế lực đã có, tư bản lại nhiều, nếu quả có chí về việc văn-chương, học-thuật nước nhà, thì những cách khuyến-khích, tưởng-lệ, có khó gì mà không làm nổi! Phần thưởng Văn-học hằng năm của Phụ-nữ Tân-văn hiện nay đã có; còn phần thưởng Văn-học hằng năm của ông Nguyễn-văn-Tiếp liệu sẽ có hay không? M^{lle} BẠCH-HẠC

Đàn bà Nhứt lo chức-nghiệp để tự mưu-sanh là thế nào

Theo số điều-tra của tạp-chí « Fujin Kôran. »

Trong báo này, đã có lần nói về phụ-nữ Nhứt-bồn bây giờ lo chức-nghiệp để tự mưu-sanh là thế nào và số đàn bà đi làm công-việc, đóng là bao nhiêu. Mới rồi thấy trong tạp-chí Fujin Kôran có số điều tra về tình-bình lao-động của phụ-nữ Nhứt-bồn rõ ràng lắm. Bồn-báo dịch-thuật ra đây.

Tuổi của đàn bà đi làm

Từ 16 tới 20 tuổi.....	68 %
Từ 21 đến 25.....	25 %
Trên 26 tuổi.....	6 %
Không biết bao nhiêu tuổi.....	1 %

Đi làm lâu hay mau

Một năm.....	25 %
Ba năm.....	36 %
Năm năm.....	18 %
Mười năm.....	14 %
Trên mười một năm.....	2 %
Không biết bao lâu.....	5 %

Tình hình của đàn-bà lao-động ở trong xã-hội

Không có chồng.....	89 %
Có chồng... ..	3 %
Bị chồng dè.....	1 %
Góa chồng.....	1 %
Không biết rõ.....	6 %

Những cái nguyên-nhơn buộc đàn-bà nghĩ việc

Giúp đỡ gia đình.....	46 %
Tự mưu sanh-kế.....	14 %
Mua sắm y-phục.....	6 %
Đề kiếm tiền học.....	6 %
Đề phòng khi không ngờ.....	6 %
Vì các cơ khác.....	22 %



Viếng bạn

Hieu hát bên ngoài ngọn gió đông,
Tò mây nhàn gửi đến non Bồng.
Vá trời anh hẹn thân hồ hải,
Nằm đất ai vùi kiếp kiếp chung?
Non nước còn mơ hân nghĩa-hiệp,
Giống nói thêm nặng gánh tồn-vong.
Nhớ anh em chạnh huân thân thế,
Lại lạng năm canh ứa giọt hồng.

Bi-Thu-nữ-sĩ

Đi xa về, khóc người bạn chung-tình mới mất

(Tạp-Kiều)

Bâng-khuàng nhớ cảnh nhớ người,
Đầy thềm hoa rụng, biết người ở đâu??
Rằng từ ngẫu-nhi gặp nhau...
Rừng phong như đã nhuộm màu quan-sơn.
Từ phen đá biết tuổi vàng,
Nỗi lòng lương những bàng-hoàng niềm tây;
Tình sâu mong trả nghĩa dày,
Kiếp người đã đến thế này thì thôi!
Lương xuân dù quyết hẹp hòi...
Ngàn thu mạng-bạc, một đời tài hoa.
Quần bao tháng đợi năm chờ,
Một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
Chiếc thoa với bức tờ mây.
Hoa kia đi chấp cây nầy cho chưa?
Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.
Kiếp này duyên đã phụ duyên,
Tơ tình đứt ruột lửa phiền cháy gan;
Thương ơi! không hiệp mà tan!
Biết đâu, hạc nội mây ngàn là đâu?
Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
Chưa vui sum hiệp đã sầu chia phôi.
Trùng-sanh án nặng biển trời,
Đình-chung sao nở ăn ngồi cho an?

Hồng-Lệ (T. V. N.)

Nhân ông xanh

Chẳng trách trần gian họ oán ông,
Oán ông ăn ở rất không công!
Người giàu giàu mãi tiền dư đồng,
Kẻ khó, thương ôi chữ cũng không!
Con hiếu tôi trung ông chẳng đo,
Đưa gian thẳng ác lại hay dung!
Còn ai lại tệ hơn ông nữa?
Chẳng trách trần-gian họ oán ông!

Thúy-Kiều

Phong-trần đầy-dạ ngán cho thân,
Phận mỏng mà sao lắm nợ nần!
Ước-cũ mơ màng vườn Lâm-Thúy,
Thề xưa đeo nặng chốn Am-Vân.
Ngậm ngùi tạ với vầng trăng bạc,
Lụy nhỏ xa trông dặm từ-phần.
Cái nghĩa Kim-lan là nghĩa Trọng,
Bên tình bên hiếu khó đong cân.

Bên tình bên hiếu khó đong cân,
Trữ nợ song thân phải lụy thân!
Muốn dựa cửa không qua khổ hải,
Song trời còn buộc phải gian-truân.
Mười lăm năm ấy bao sầu tủi,
Ba bảy xuân kia được mấy lần?
Tài-sắc mà chỉ thêm nặng nợ,
Hồng-quân hay ghét khách hồng-quần.

Hải-vân Tử

Ăn mày thích chi

Một bầu một gậy một đai mang,
Rảo bước khuas lời khắp thế-gian.
Gác lều lâu son nơi đón rước,
Đền thần cửa thánh chốn quê hương.
Gió trăng sẵn có kho vô tận,
Bông lộc nhờ dâng của bốn phương.
Xoay đời sơn hà thời mặc kệ,
Lưng đầy cái túi thế là an.

N. Q. H. (sao lục)

Đêm thu nhớ nhà

Tịch-mịch đêm thu mấy giọt sầu,
Nỗi niềm khôn tỏ lúc canh thâu.
Gió đưa trước cửa lòng thao thức,
Trăng rơi ngoài thềm ruột quặn đau.
Trên gối mơ màng hồn lữ thứ,
Bên màn thơ thẩn khách chương lâu.
Xiết bao mong mỗi ngày sum hiệp,
Sum hiệp xin chờ mấy tháng sau.

Tức sự

Tiếng gà eo óc chốn thư lâu,
Ngồi cũng huân tênh đứng cũng sầu.
Gâm lại việc xưa lòng áo nào,
Nhìn quanh cảnh mới mắt rơi châu.
Hai mươi năm ỉ trên trần thế,
Ba bảy trăng tròn giữa bể dâu.
Mình đối giang-san chưa sạch nợ,
Nghĩ mà thêm thẹn khách mây rêu.

T. B. T.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Sau cái vụ 2000 dân biểu-tỉnh đối phá huyện Nam-dân ở tỉnh Nghệ-an bữa 30 Aout, báo đã nói trong kỳ trước rồi, thì điện-tín A.R.I. P. có bình-phẩm cái thời cuộc ấy, đại-khái nói rằng hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh, xưa nay vẫn là chỗ hay xảy ra mọi việc biến-động. Lời bình-phẩm ấy đúng thiệt, từ bữa mừng 6 cho tới ngày mừng 10 mới rồi ở Nghệ-an và Hà-tĩnh đã thấy xảy ra nhiều việc bạo-động lắm. Nào là dân biểu-tỉnh ở Đô-lương, nào là đối phá ở huyện Cẩm-xuyên, nào là náo-động ở huyện Kỳ-anh, thật là lung tung, chỗ nào cũng có. Tại huyện Cẩm-xuyên, dân cũng vào đối phá huyện-lỵ, thả ra một tên tù, lại định kéo nhau lên tỉnh-lỵ Hà-tĩnh, thì vừa gặp quan Công-sứ và quan Tuần-phủ đem lính về. Lính bao đàn giải tán, dân không chịu, lính phải bắn thiệt, chết hết bốn người dân, chừng đó đám biểu-tỉnh mới là giải-tán. Còn ở huyện Kỳ-anh, thì tình-hình xảy ra, đại-khái cũng vậy, mà dân chỉ thiệt mạng có một người. Như vì thời cuộc ở Nghệ-tĩnh gần đây như thế, nên quan Khâm-sứ Trung-kỳ Le Fol, cùng với quân Hinh-hộ Trương-thơ Tôn-thất-Đàn phải từ Huế đi ra xem xét tình-hình ở hai tỉnh ấy, và khuyên dân yên tâm, đã có nhà nước bảo-hộ v...v...

Đêm bữa 6 Septembre lính mật-thám Hanói bắt được năm đảng-viên cách-mạng cũ-khỏi, trốn tránh trong một nhà kia ở gần bên Văn-miếu Không-tử ở Hanói. Lúc vây bắt, đảng-viên cách-mạng và lính bắn nhau đùng đùng, kết quả bên lính có hai người bị thương, còn bên cách-mạng thì có hai người trúng đạn chết liền. Còn ba người thì bị bắt giải về khám. Trong ba người đó có hai người đàn-bà. Hai người chết kia, có một người là Hoàng-dinh-Vỹ, sở mật-thám cho là người nguy-hiểm lắm, vì chính Vỹ đã chủ mưu những việc ám-sát Nguyễn-Bình và Đội Dương và còn mưu-tính thì hành nhiều việc ám-sát ghê-gớm nữa. Hai người đàn-bà bị bắt giam trong khám, cũng đều là tay tuyên-truyền cách-mạng gớm ghê cả. Cách ngày hôm sau một người là Đờ-thị-Thỉnh lấy vật áo thắt cổ tự vận chết. Còn người kia, hôm sau cũng loãn tự-vận bằng dây lưng, nhưng lính gác hay được nên cứu khỏi.

Cũng trong ngày 6 và 7 Septembre đó, trong Nam-kỳ ta ở Mỹ-lương về hạt Sadec lại có

hai đám biểu-tỉnh; dân họp nhau chừng sáu bảy trăm người, cắt đứt dây thép, chặt ngã cây cối để nằm ngón ngang trên đường, rồi nhóm một-tỉnh với nhau. Nhưng lính hay tin, liền về chỗ đó giải tán được ngay. Mỹ-lương là một chỗ ở giữa Cao-lãnh và Chợ-mới tức là hai nơi đã mấy lần xảy ra đổ máu từ mấy tháng trước. Hiện-tình Nam-kỳ ta miệt Hậu-giang thì Cao-lãnh, Chợ-mới còn miệt trên này thì Hốc-môn, Đức-hòa v...v... vẫn có nhiều phần-tử bạo-động, nay tụ họp chỗ này, mai làm dữ chỗ khác. Thấy tình thế ở các miệt ấy, lương-dân không yên làm ăn, hương-chức bỏ làng trốn tránh, nên chỉ chánh-phủ đã phái về mỗi nơi một toán lính tập và lính tây để trấn-thủ và tuần-tiêu đám bạo-động.

Thiếu chút nữa thì quên nói về vụ Thanh-lợi. Đêm bữa thứ tư 3 Septembre, có một đám dân có súng, dương đem kéo nhau tới phá nhà việc của làng Thanh-lợi (thuộc về tỉnh Tân-an, và ở bên sông Vaico-Oriental, ngay trước mặt làng Hiền-thành, đã xảy ra vụ cướp phá bữa 30 Aout, báo đã nói trong số trước). Khi đó có mấy người lính đi tuần ngó thấy, liền bắn họ, họ bắn lại, có hai người lính bị thương, còn bên họ có thiệt mạng ai không thì không biết, vì có người nào bị đạn, thì họ khiêng xuống thuyền ngay. Hai người lính vào nằm nhà thương Cholon, nay đã bình phục. Chánh-phủ phải quan vào tận nhà thương gần mê-đay cho hai người.

Cũng một đêm với chuyện đã nói trên đây, có hai vợ chồng Đoàn-văn-Bây ở làng An-thạnh dương năm ngổ, thì có một bọn lạ mặt vào trói chặt lại, đổ dầu lửa vào mà đốt. Người chồng là Đoàn-văn-Bây chết liền, còn người vợ vào nhà thương được ít bữa, hình như cũng theo chồng rồi, vì bị chúng đốt trầy da cháy thịt hết. Vụ án thế-thảm này, không phải do ở nguyên-nhơn trộm cướp gì cả, vì hai vợ chồng nhà nọ nghèo khó, có gì mà chúng ăn cướp, bởi vậy ai cũng biết là chuyện thù hềm mà ra. Người ta nghi là chuyện thù hềm về chánh-trị. Có tờ báo tây nói chắc rằng đó cũng là một vụ ám-sát về chánh-trị, như vụ án đường Barbier năm kia, chứ không lạ gì.



AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

Trong nhà còn thấp đèn, một bà già mở cửa hỏi : « Sao hôm nay con về khuya vậy ? Chắc là bà chủ cầm lại phải không ? »

Nàng bước vào nói nhỏ nhỏ : « Có khách lạ, mà ngồi để con xuống nấu nước. »

Nàng đi tuổi xuống bếp, bà già ấy mời Minh-Đường ngồi... Minh-Đường loãn chối từ nhưng chàng muốn nàng xem thử nàng ấy là người gì mà giống như người thương của chàng, nên chàng ngồi. Cái nhà này tuy chật hẹp, nhưng sạch sẽ lắm, không có một món gì mắc tiền mà cách chửa dọn rất có thứ tự... Nàng ấy chế nước bưng lên mời chàng dùng rồi nàng thuật chuyện ở Chiêu-anh-Quán cho bà già nghe. Bà già tạ ơn rằng : « Nếu không nhờ có thầy thì con già bị nhục rồi. Già không biết lấy chi mà đền ơn thầy cho xứng đáng... Vậy chờ thầy làm việc ở đâu mà sao thầy lại dám đánh bọn du-côn ấy ? »

Minh-Đường đáp rằng : « Tôi không làm việc ở nào cả. Tôi không dùng bọn du-côn bao giờ. Hễ tôi thấy bọn nó hiếp ai thì tôi trị ngay, tôi không chừa để cho bọn nó ý chúng hiếp cả. Tôi muốn làm cho bọn nó bỏ cái tánh nết xấu xa ấy đi... Vậy thì có đây là con bà phải không ? Sao bà không kiểm công việc gì cho cô em làm, mà lại cho đi ca như vậy, rồi có sự gì thì té ra lợi không bỏ hơi ? »

Bà già chảy nước mắt mà rằng : « Thật già không có bắt con đi ca hát, nhưng điều đó là tình cờ... Thầy thử xem già chừng bao nhiêu tuổi ? »

Minh-Đường nghe bà già hỏi hơi lạ thì đáp rằng : « Xem rõ thì chừng sáu mươi, mà còn muốn hơn nữa... Tôi coi có này có vẻ dai-các vậy mà sao lại đi làm nghề xướng ca ? Có lại giống

hết một người con gái mà tôi đã được gặp cách năm năm trước... Bà có thể cho tôi biết vì duyên cớ gì mà cô em lại đi ca như vậy không ? »

Bà già ấy nghe chàng nói có gặp một người con gái giống hết con bà thì bà ngó sững chàng hồi lâu rồi mới thở ra mà rằng : « Xin thầy nói rõ cho già biết thầy ở đâu ; nếu may mà thầy là người có thể giúp già được thì già sẽ kể cho thầy nghe một câu chuyện rất bí mật của cái đời già. Già đợi chờ cựu-tính đã mười mấy năm nay, cũng như bà Lý-thần-Phi đợi Bao Chuẩn vậy. »

Minh-Đường nghe bà già nói vậy và nước mắt ra ròng ròng thì càng lấy làm lạ hơn nữa... Chàng nói chậm rãi rằng : « Tôi người ở Cầu Ngang về hạt Travinh, tên là Ta Minh-Đường. Cha tôi hiện đang làm Cai-tổng còn tôi thì qua học bên Pháp đã đậu bác-vật, mới về nước được vài tháng nay. Nếu quả là bà có sự gì uất-ức thì xin cứ thuật lại cho tôi biết, tôi có thể giúp được bà thì tôi rất vui lòng... »

Bà già ấy ngồi một hồi, không nói một câu gì, mắt cứ ngó Minh-Đường tròn trọc. Giây lâu bà úp mặt vào tay mà khóc rồi nói với nàng con gái rằng : « Con ơi, để mà thuật lại một chuyện mà má chưa từng nói với con bao giờ... Chuyện ấy rất quan-hệ cho cái đời của con. » Nàng ấy ngó sững bà già, Minh-Đường nói : « Nếu có chuyện gì thì bà cứ nói thật cho tôi biết, tôi sẽ ráng mà giúp bà. »

Bà già nói : « Ông mới nói rằng tuổi tôi hơn sáu mươi là vì ông thấy tôi đã già khum... Nhưng thiệt thì tôi chưa đến tuổi ấy, tôi mới hơn mười bảy tuổi mà thôi... »

Minh-Đường nghe bà già nói mới bốn mươi bảy tuổi thì chàng lấy làm kinh ngạc mà càng

Fumez le JOB

Fumez le JOB

ngó bà chăm chăm. Phải, bà già trông không phải là con người nữa, bà là một bộ xương hay là một cái xác vậy... Tóc bà đã bạc trắng, mặt bà đã nhăn nhó, thân hình bà đã khô khan rồi... Bà khóc mà rằng: « Ông lấy làm kinh ngạc vì thấy tôi già như vậy mà chưa đến sáu mươi tuổi phải không? Xin ông đừng lấy làm lạ, và thứ tội cho tôi... Ông ngồi xuống để tôi tỏ sự thật cho ông nghe... Mười bảy mười tám năm nay, lương-tâm tôi không lúc nào yên, tôi chỉ vài trời vài Phật cho được có một ngày nào đem hết những sự nặng lòng ra mà thú, dâng chuộc tội lỗi lúc xưa; nay may gặp được ông, thật là lòng Trời Phật xui khiến đó. Tôi đau đớn khổ sở mười mấy năm trường, thường ăn năn về cái tội lỗi... Thưa ông, ông đừng tưởng gì nữa có tội này, ông nên khinh bỉ nó... Thưa cô. Có đừng kêu đứa có tội này bằng mẹ làm chi, cô cứ kêu nó là đứa giết người! »

Người con gái biến sắc, cầm tay bà già mà rằng: « Má diên rồi sao? Má nói mẹ nói sáng hoai... Xin má đi nằm nghỉ... Thưa ông má tôi mấy năm

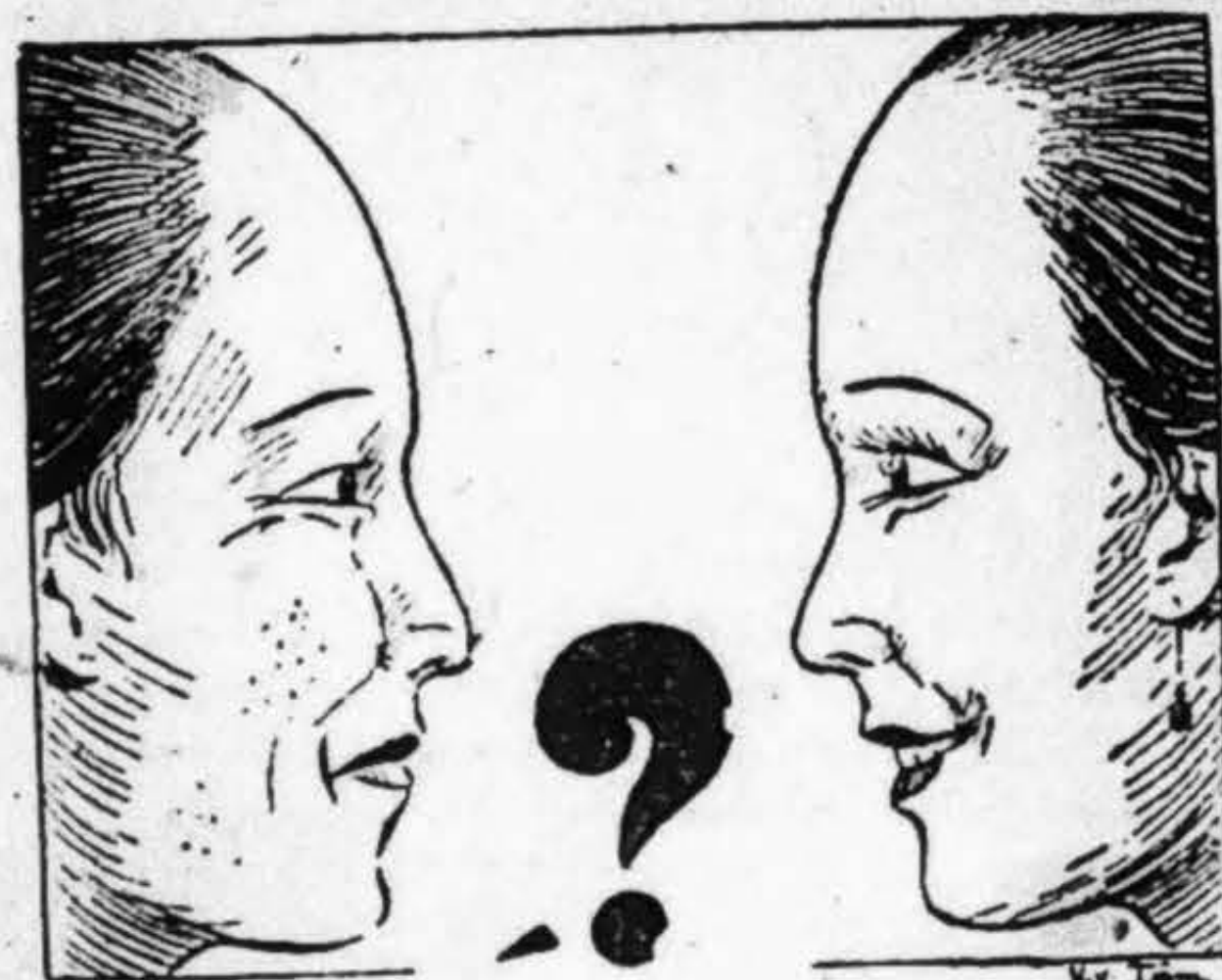
nay đau bệnh ma bệnh quỷ gì không biết, thường khi cười khi khóc không chừng... Nhiều lúc thấy quì xuống van vái, xin Trời Phật tha thứ tội lỗi cho. Tôi vẫn lo lắng hết sức, nay bệnh ấy đã trở lại nữa, tôi xin ông bỏ qua những lời mẹ cuồng của má tôi. »

Bà già lau nước mắt, khoát tay mà rằng: « Xin ông đừng tưởng là tôi diên, tội không diên đâu, tôi vẫn tỉnh táo như thường... Có Kiều-Nga, cô đừng kêu tôi bằng má mà tội lỗi thêm cho tôi, cô hãy kêu tôi là đứa sát nhân... »

Minh-Đường nghe kêu tên Kiều-Nga thì dụt mình... Nàng ấy khóc nức nở ồm bà già mà năn nỉ rằng: « Má ơi! Má thương yêu của con ơi! sao má nỡ nào kêu con bằng cô, mà hơn con sự gì sao? Xin má đừng nghĩ cho con có sự gì mà xấu hổ cho con lắm!... Quả là con nhờ ông này cứu khỏi tay bọn du-côn, chứ con không dám đổi má... Má tỉnh lại đi, con có phải tên là Kiều-Nga đâu? Vậy má quên rằng con Liễu-Chi còn đứng trước mặt má đây sao? »

Fumez le JOB

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lũng nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phai trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasselou-Laubal Saigon

Rất tiện lợi
và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chờ lại cần thận. hạp vệ-sanh lắm. là vì có cô Mỹ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mỹ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thước Hanoi (Sacre femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

Ai muốn mời tới nhà cũng đừng.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH. SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON

Dây thép tất : ASSURANA - Dây thép nói : 748

1 - Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2 - Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Bà già cứ lắc đầu rồi nói với Minh-Đường rằng: « Xin ông nói với cô Kiều-Nga rằng tôi không diên; xin cô đề cho tôi nói hết sự khổ tâm của tôi cho cô biết. Nếu cô không chịu đề cho tôi nói hết thì không bao giờ cô tìm được cha mẹ chị em của cô. »

Minh-Đường biết bà già ấy vẫn tỉnh táo nên nói với người con gái rằng: « Xin cô cứ ngồi yên, đề nghe bà nói chuyện, tôi chắc là bà không diên. Người diên thì con mắt không còn có tinh thần như vậy đâu. »

Nàng thở ra rồi ngồi yên. Bà già nói: « Lúc trước tên tôi là Lý-thị-Minh! Thị-Minh lúc xưa là một đứa rất lẳng lơ... Gẫu chuyện mà tôi sắp thuật lại cho ông và cô nghe đây cách đã mười bảy, mười tám năm rồi mà tôi còn nhớ như là mới hôm qua. Tôi quê ở Tây-Ninh, con mồ-côi, nhà nghèo, thường đi làm mướn cho nhà giàu để nuôi thân. Đến năm tôi hai mươi chín tuổi, tôi có cặp với một người đã có vợ con rồi... Người ấy là một người rất lanh xảo, rất nham hiểm tên là Nguyễn-việt-Sung. Đưa gian xảo ấy dụ dỗ tôi, tôi thiệt thà dại dột không biết gì nên mới nghe lời nó, cùng nó đi lại vùng lều, được vài tháng thì có chửa. Tôi buồn rầu lo lắng vô cùng, một là sợ vợ nó hay, hai là sợ miệng người đàm tiếu... Tôi năn nỉ khóc lóc làm nên nó đem tôi gởi một nơi... Chẳng bao lâu tôi sanh được một gái, tôi đặt tên là Liễu-Chi. Con nhỏ xinh lắm... Việt-Sung nói với tôi rằng có một thầy phán kia rất giàu sang, cũng mới sanh một con gái đặt tên là Kiều-Nga, giống hệt con tôi... Nếu đem con Liễu-Chi trao làm con nhà ấy thì sau này sẽ ngồi trên tiền của, và tôi sẽ được sung sướng muôn phần... Tôi xin thú thiệt rằng lúc ấy còn nghèo khổ lắm, tôi cũng tham giàu sang nên mới chịu theo lời nó mà giao con cho nó. Đến nửa đêm nó bằng Kiều-Nga đem về cho tôi và đưa cho tôi hai chục bạc biểu phải mau mau đi xứ khác lánh mình, rồi thưởng bằng nó sẽ tính thể theo tôi. Nó đem tôi về Saigon, mướn một căn phố nhỏ cho tôi ở và hứa sẽ mua nhà cho tôi... Tôi tin nó lắm, và lúc ấy tôi dường như say mê nó vậy.. Nó cũng có nhiều tiền nên tôi tưởng thế nào nó cũng không bỏ tôi. Thế là có này chính tên là Kiều-Nga chứ không phải Liễu-Chi là con thiệt của tôi... Có Kiều-Nga! Cô đã rõ không? »

« Tôi ấy chưa? xiu cô chờ hơn tôi tội nghiệp, nay tôi ăn năn lắm. »

Kiều-Nga nghe bấy nhiêu lời thì mặt đỏ mồ hôi, nàng rung lập cập mà thưa rằng: « Tuy vậy mà



Hãy nghe đĩa hát
TRONG XANH 1930
của đảo
BAY NAM, BAY LUY.
Ba HUI, Mười NHƯNG
và kếp
BỘ THỂ, TƯ THẠCH
Thì sẽ động khoái trí vô cùng



úc-lực xin ở hàng

55, 79, đường Kinh-Lấp Saigon

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi lãnh sửa đủ các thứ máy, mà như là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-hời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi lãnh đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mũ vân vân. Bản hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin quý khách chịu cố một lần thì rõ biết sự định-ng-nhiệp thực thà đáng giá của bản hãng.

CHEF D'ATELIER:
Nguyễn-vân-Nhung
Nguyễn-vân-Nam

DIRE TEURS:
Trương-vinh-Nguyên
Cao-vân-Trang

mười mấy năm nay má nuôi con, thì con chỉ biết má chứ không biết ai nữa... Lê nào con lại tìm nơi giàu có mà bỏ má sao ? »

Bà Thị Minh lắc đầu mà rằng : « Có không nên nói vậy, tôi đã nghĩ kỹ lắm rồi, chính tôi là người đã làm hại cô, là người cô nên khinh bỉ, chớ không nên thương yêu. Cũng vì tôi mà cô phải đau đớn khổ sở, phải dầm mưa chải gió, làm lúc phải nhục đến thân. Nếu tôi không đem cô đến chốn này thì hiện bây giờ cô đang sung sướng, chớ đâu có phải cực như vậy ? »

Minh-Đường mừng thầm ; chàng đã cảm được mỗi giây rồi, chàng hỏi : « Thôi, khoan nói sự ấy đã... Vậy thì từ ấy nhân này bà có gặp Nguyễn-việt-Sung không ? »

— Không ! đồ Sỡ-khánh ấy chỉ lường gạt người chớ có thương tưởng gì ai... Nó đi rồi tôi đợi ngày đợi đêm mà cũng không thấy nó trở lại... Tôi buồn bực quá, trong mình lại đau yếu. Muốn đi kiếm nó song không dám, vì vừa sợ vợ lớn nó làm xấu, vừa sợ bị tội đồng-lôa đánh tráo con. Tôi không biết làm sao được, cứ ôm con đại ngồi một chỗ ăn hoá thì sao cho khỏi thiếu hụt ? Tôi nghĩ

vậy nên lần lên đây mua cái nhà này để cho khỏi tốn tiền mượn... Lần hồi ở đây được vài năm, phải đi làm thuê làm mướn mà độ nhật ! Bây giờ tôi tức mình lắm, nghĩ ăn năn thì đã muốn nên chỉ cầu rằng chịu cực chịu khổ nuôi cô Kiều-Nga cho khôn lớn để mà chuộc tội lỗi... Tôi vái Trời Phật giúp tội, đừng bắt cô Kiều-Nga đau, và để cho tôi có dịp giao trả cô về cho cha mẹ cô. May phước, cô Kiều-Nga cũng lì khi đau. Lúc cô đã lớn, có người thấy thông minh đĩnh ngộ, mới dạy cho học chữ và học ca đờn. Nhiều khi họ nài nỉ mua cô để cho tập làm đào hát cải-lương mà tôi không dám vâng lời... Nay vì trong nhà túng quá nên tự cô muốn đi ca chút đỉnh để lấy tiền tiêu dùng, nhờ đó mà tôi khỏi thiếu thốn... Mỗi đêm cô đi ra thì tôi chỉ cầu khấn cho gặp người thân-thích nhìn cô, để cho cô được sung sướng, kéo tôi là đứa vô lương mà cô ở với tôi cuối hiếu, làm cho tôi càng đau đớn hơn hối hận vô cùng... Hồi này tôi nghe ông nói có gặp người giống cô, vậy ông có biết người ấy hiện bây giờ ở đâu không ? »

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Các ngài hãy dùng rượu

SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thật gắt

Hai sọc (Double Cordon) gắt

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gắt

Nhàn trắng (Carte Blanche) ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C^o OPTORG

SAIGON

VICHYLAX

Thường thường bởi cơ này cơ khác nên đi sông không được, thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, như ở đầu, nổi mụn trên mặt là vì những đồ dơ đóng khối trong bụng rồi thành men.

Bởi vậy số ngay thì hết. Muốn số dễ và sạch thì phải uống thuốc số bằng nước như là thứ VICHYLAX vì nó số kỹ và đuổi hết những đồ độc trong mình ra.

Annam ưa VICHYLAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu li-mô-nát và đã khát. Uống nó không ai nghĩ là uống thuốc vì nó cũng có hơi như là li-mô-nát. Các ngài hãy số bằng VICHYLAX thử coi.

Mỗi ve..... 0950

Con nít cho uống phân tư ve.

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON



« KHÔN, KHÔN THUỞ NÊN BA »

Trò A tuổi tuy bé song bấy lâu đã từng nổi tiếng là một đứa trẻ khôn. Bữa nọ người ta đưa cho A một cọng cỏ mà bảo rằng : « Trò làm thế nào cho cọng cỏ này hồ được thì mới thiệt là giỏi » A đương ăn kẹo, nghe người ta đố vậy thì tiếp lấy cọng cỏ và đáp : « Được, để tôi ăn rồi tôi sẽ biểu nó bỏ cho các ông coi... » A vừa ăn kẹo, vừa lên thoa đường vào cọng cỏ rồi bỏ ngay xuống đất... Ăn chưa hết miếng kẹo thì đã có một đoàn kiến ở đâu đánh hơi đường rập lại tha cọng cỏ đi bon bon. A liền kêu mọi người lại, chỉ mà nói rằng : « Đó, tội đã biểu nó bỏ rồi kia cả, các ông có thấy không ? »

Ai nấy đều lấy làm lạ và phục A là đứa trẻ sáng trí.

Lại một lần kia, giờ chơi, A cùng anh em đùa hờn ở sân trường. A thò tay vào túi lấy ngay ra 3 chữ đen, cắt bằng giấy cứng, mỗi chữ đã có 1 cây đinh nhỏ ở giữa ; A đem đóng ngay lên tường vôi, tức thì hiện ra chữ « TRỐ ». Rồi đó A chạy ra đứng giữa đám học-sanh mà hô lớn rằng : « Tôi đố anh em chữ gì đó ? » Một trò hót nói rằng : « Chữ Trơ chớ chữ gì ? » A cười nói : « Dấu ở đâu mà trơ, cậu ? » Trò khác lại nói : « Chữ Trò chớ đâu phải chữ Trơ ». A cũng cười rằng : « Đâu phải dấu huyền mà Trò ». Lại một trò khác khác nữa đáp : « Ôi, chữ Trò đa các anh ! » A vẫn cười nói rằng : « Dấu sắc sao mà Trò ». Cả thấy học-sanh hỏi : « Nếu chẳng phải 3 chữ ấy thì chữ gì, trò đố bậy, nếu trò không nói được, bọn tôi sẽ « tay » cho trò coi ». A mỉm cười rảo bước lại xây chữ « Ó » trở xuống rồi nói : « Chữ « TRỐ » ; thế mà các anh không hiểu chớ ; phạm muốn làm cái gì, tự mình phải chịu khổ mớ tay vào mới xong, các anh cứ đứng mãi một chỗ, lấy tay mà chỉ, lấy mắt mà nhìn, thì có mong làm nên trò gì được !

CHỊ PHẢI BIẾT ĐƯỜNG DẠY EM

Chị Huệ đã khôn lớn, cha mẹ hằng ngày mắc đi làm việc, giao cho chị ở nhà coi em. Thăng em có tánh hay hờn, hay khóc; muốn cho nó vui-vẻ, nên chị thường dắt nó ra cửa, chỉ ra đường mà bảo nó :

— Kia ông Tây, em Bất-xua (bonjour) đi !....
Kia chú Khách, em Công-hỷ đi !....

Thăng bé lần-lần nghe quen tai, bẽ cứ được Bất-xua, Công-hỷ thì nó lại tươi cười. Song cũng có lúc khi nó hờn dờ, chị dỗ không nổi, liền nghĩ cách nạt nó :

— Chết, chết ! kia chú Hạch cầm « ba-ton » đi kia ! Em không nhìn ngay thì chú vào đánh chết !
Thăng bé nhìn ra, quả thấy một người cao lớn, lộp-cộp đi qua ; nó sợ, nó la, chị thấy vậy lại cứ chỉ theo chú Hạch mà nạt nó, làm cho nó sợ đến hết hồn, hết vía !

Từ đó, thăng nhỏ hơi khóc, chị lại cứ thế mà nạt thì nó nhìn ngay. Chị lấy làm đắc-y, đem khoe với cha, cha nghe rõ đầu đuôi, bèn trách chị rằng :

— Mày muốn dỗ em thì có thiếu gì cách khác ! Em còn nhỏ dại, mà mày dạy nó những điều hèn, nhát như thế, sau này còn mong cho nó nên người cao-thượng, nên người mạnh-bạo sao được ! Từ rày, mày không được đem những cách của mày đã « khoe » mà dỗ em, nạt em nữa !

N. T.

Bài đố giải trí

CÂU ĐỐ

Minh em khoác áo vải rồng,
Quanh năm ngang dọc tây đông giúp đời.
Giúp đời mọi việc xong xuôi,
Mà đời vẫn cứ chê cười vô ân.
Đố là cái gì ?

Trần em nở, mặt em tròn,
Người em vừa đẹp vừa dòn vừa xinh.
Trách em sao khéo vô tình,
Đêm đêm chỉ ngủ một mình trong cung.
Đố là cái gì ?

BÀI ĐÁP

Câu thứ 1^o, là đồng bạc giấy. Áo vải rồng là vì trên đồng bạc giấy thường có vẽ con rồng. Người cười vô-án, là từ nghĩa chữ « bạc ». Câu thứ 2^o, là mặt trăng. Trần nở là cái trần của nệm trắng vòng lớn ra, bao bọc cả chung quanh mặt trăng. Vừa đẹp, vừa dòn, vừa xinh là vì ta thường nói đẹp như hồng-nga hay là chị nguyệt. Nằm ở trong cung là cung quăng-hàn (cung ở trong mặt trăng)

ĐÁP-TRANG-ĐIỆP.

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Thân-đồng hỏi bác Không-tử (1)

(Sự tích này tuy đã có người dịch rồi và theo nguyên văn Tàu có vài chỗ còn một mớ thất, nhưng vẫn có nhiều đoạn ý-nghĩa hay lắm, nên lại xin dịch ra đây để làm một bài học khuyến-khích các trẻ em.)

Dịch giả LÊ-MINH-MÃN
(Hương-Điền)

Thuở đức Không-tử ngồi dạy học ở nước Lỗ, ngày kia, ngài cùng các học trò ngài đi dạo ngoài đường. Đi được một đỗi, xảy gặp đám trẻ đồng đang chạy chọi đùa giỡn với nhau, trong đó có một đứa không cùng chơi, chỉ ngồi riêng một mình một chỗ, lấy ngón sắp lại, làm như xây thành mà cười.

Ngài lấy làm lạ biểu đệ-tử dừng xe rồi hỏi rằng: « Một mình người không chạy chơi với trẻ kia là tại sao vậy ? »

Trẻ ấy nghe hỏi lật dật đứng dậy vòng tay thưa rằng: « Phàm sự chơi không ích chi hết, quần áo rách thì mẹ rầy, bài vở quên bị thầy phạt; rồi có sự cãi cọ tranh đấu thì nhục nhã cho lòng môn, chớ chẳng công cán gì, bởi vậy nên tôi chẳng chơi. »

Đáp xong rồi ngồi xuống sắp ngón xây thành như cũ.

Đức Không-tử trách rằng: « Sao người chẳng tránh đường cho xe đi ? »

Trẻ ấy thưa: « Thưa ngài, thuở nay xe thì phải tránh thành, chớ thành làm thế nào mà tránh được xe. »

Ngài thấy trẻ ấy tuổi nhỏ mà thông-minh, hỏi đả đáp đó, chẳng phải như hạng con nít thường, ngài có ý khen thầm, liền xuống xe thũ lể và hỏi rằng: « Xem tác trò còn non, tại sao mà xảo thế ? »

Trẻ ấy thưa: « Con người sanh ra được ba tuổi đã biết phân biệt cha mẹ, loài thú sanh ra ba ngày đã chạy khắp ruộng đồng, loài cá sanh ra vài bữa đã lội cùng sóng biển, đó là tại trời phú tánh như vậy, chớ có phải là xảo đâu ? »

Không-tử hỏi: « Trò ở làng nào, xóm nào, danh tánh là chi, tự hiệu là chi ? »

Trẻ ấy thưa: « Tôi ở làng quê, xóm rầy, họ Hạng tên Thác, vì còn nhỏ nên chưa có tự hiệu. »

Không-tử hỏi: « Ta muốn cùng trò đồng đi du ngoạn, ý trò ttnh sao ? »

Hạng-Thác thưa: « Nhà có cha già phải ở nhà mà hầu hạ, nhà có mẹ lành phải ở nhà mà nuôi dưỡng, nhà có anh hiền phải ở nhà mà thừa thuận, nhà có em dại phải ở nhà mà dạy dỗ, nhà có thầy hay phải ở nhà mà học hành, tôi đâu có rảnh mà cùng ngài đi chơi ? »

Không-tử nói: « Trên xe ta sẵn có bàn cờ, vậy ta cùng trò đánh chơi vài bàn giải khuây, được chăng ? »

Hạng-Thác thưa: « Tôi không thích chơi cờ. Bởi vì, vua mà ham cờ, bốn biển chẳng trị, quan mà ham cờ trách-nhiệm bê-trễ, học trò ham cờ bài vở phải quên, người thương ham cờ, đạo nhà hoang phế, đũa ở ham cờ, đòn bọng luống mang, nhà nông ham cờ, mùa màng ất tệt. Vì thế nên tiểu-tử xin từ. »

Không-tử nói: « Ta muốn cùng trò bình trong thiên-hạ, ý trò có chịu chăng ? »

Hạng-thác thưa: « Trong thiên-hạ có thể nào mà bình được. Hoặc có non cao, hoặc có biển thâm; hoặc có cái hạng vương-hầu ngất ngưỡng ngồi trên, hoặc có cái bọn binh-dân, lui cui ở dưới! Nếu hạ bẳng cả núi non đi, thì loài chim loài thú không chỗ nương; lấp phẳng cả sông rạch đi, thì con cá con trạnh không nơi dựa. Bỏ cái hạng vương-hầu thì bọn binh-dân lấy ai mà dạy khuyên, tuyệt cả cái đám nô-lệ, thì hàng quân-tử lấy ai mà sai khiến (2) Ôi! Thiên hạ minh mông, há phải dễ mà bình được sao ? »

Không-tử hỏi: « Vậy chớ trò có biết trong thiên hạ; lữ gi không khói, nước gi không cá, núi gi không đá, cây gi không nhánh, trai nào không vợ, gái nào không chồng, trâu gi không trâu nghe, ngựa gi không ngựa con, trống nào không mái, cái nào không đục; sao là quân-tử, sao là tiểu-nhơn, sao là có dư, sao là chẳng đủ và thành nào không chợ búa, kẻ nào không tự hiệu hay chăng ? »

(1) Chuyện này nguyên là của phái phản-đối đức Không-tử bày đặt ra để nhạo Ngài chớ không có thiệt.

(2) Chao ôi! Đám binh-dân chưa ất đã nhờ được bọn vương-hầu dạy khuyên, mà trước hết hàng thượng lưu quân-tử đã phải nhờ bọn binh-dân làm-lụng hao cả mồ hôi nước mắt để cho họ được ngồi không, yên hưởng sung sướng.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấn, vẽ việc Hiếu HI theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté. Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Calinal, — Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
chợ các ông lão bà lão đường già.

Tóc mây dành phụ không dung quên,
Sẻ thẹn hồng nhan với bóng gương.

DẦU KIM-TRU

Huile extra fine pour la chevelure

KÍNH CÁO ĐỒNG BẢO

Bổn biết mới phát minh được một thứ dầu xức
tóc thiệt tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Tru.

Dầu này mùi rất thơm, nước rất mịn, xức lên thì
được mát da đầu, cong tóc dịu mềm mượt láng
dễ bới. Dung dầu này thường thì dầu không có gàu
tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Kháp Lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu
này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi: Thật là một hiệu
dầu thượng hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve một góc tám litre (nhiều
hơn dầu các nước họ đựng vào ve một góc mười litre)
đám nhân mỹ-nhơn cầm bó hoa để trong hộp giấy
cầm-thạch tím xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán
cổ 0\$60, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái
món qui để điem-trang trong đời van-minh. Kháp
cửa hàng đều có bán

Làm tại: Đình-Dẫn Dược Phòng
155 bis Charles Thomson -- CHOLON

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19
CHOLON

CHOLON — HANOI
HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯƠNG

TÉLÉPHONE : 806
HANOI



Ở trên thế-giới này chỉ có thứ cam tích tán (Thuốc bột trị sán
lái) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này
linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai ỉa có lãi.
Con nít uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều
người giả mạo, hoặc những bao những giấy làm giống in theo
bổn-hiệu mà bán cùng Lục-linh. Đã không linh nghiệm mà nó có
thể làm cho mấy đứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy Bồn
Dược-Phòng xin chur qui vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con
« BÙM-BÙM ».

1 gói 0 \$ 10. — 12 gói 1 \$ 0

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ
được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tony-Đức-Phương. — CHOLON
Chi-điểm ở HANOI số-hàng đường, số 47

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.